

22 - 1 - 22

ĐOÀN-THIÊN TIỂU-THUYẾT

VÌ NGHĨA QUÊN TÌNH

Tiếng ai gọi. — Chuyện đêm xuân

Xử tội mình. — Ai giết người. — Cô Tuê-châu
Cô-dâu Tuyết.

MÀN-CHÀU

NGUYỄN-MẠNH-BÔNG

DÉCEMBRE 1921

0 \$ 30



293

HANOI

IN TẠI VINH-THANH CÔNG-TY

1921

Sách này đã trình phủ Thống-sứ để giữ bản quyền.

Thư-viện
Trung-ương

M 23

2286

148286(23)

I

ĐOÀN-THIỆN TIỂU-THUYẾT

VÌ NGHĨA QUÊN TÌNH

Tiếng ai gọi. — Chuyện đêm xuân

Xử tội mình. — Ai giết người. — Cô Tuệ-châu

Cô-dầu Tuyết.

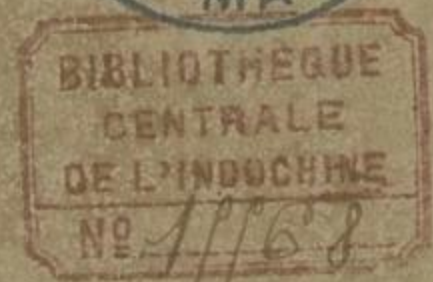
MÀN-CHÀU

NGUYỄN-MẠNH-BÔNG

DÉCEMBRE 1921

0 \$ 30

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIÊT-NAM



HANOI

IN TẠI VINH-THÀNH CÔNG-TY

1921

Sách này đã trình phủ Thống-sứ để giữ bản-quyền.

TẠI SAO QUYỀN SÁCH NÀY LẠI XUẤT-BẢN ?

Quyền sách này thật không phải là tôi muốn cho ra đời để khoe văn, hoặc cầu danh cầu lợi chi chi. Giả tôi có khoe văn thì dù hay đến đâu ra nữa bọn bình-phẩm chèn-bai đã sẵn có rồi, tất họ nhao-nhao lên mà dèm cho ra giờ, họ đã dèm ra giờ thời hay tuyệt đó cũng vì thế mà tổn danh, vì thế mà tổn lợi, danh lợi còn đâu mà cầu ! Vả lại cầu-danh ở văn-giới nước ta cũng chẳng có danh gì, cầu lợi ở văn-giới nước ta cũng chẳng có lợi gì. Nếu muốn danh muốn lợi thời ở xã-hội này có thiếu gì cách cầu, danh to lợi hơn ở nước ta ngày nay thực không ở văn-học !

Thế thời xuất-bản làm gì quyền sách này ? Chỉ tại tôi không muốn cầu danh, tôi không muốn cầu lợi ở chỗ hư-văn mà ông Nguyễn-Thống biệt-hiệu Kinh-đài tự-nhiên làm mấy câu khen ngợi quá tài quá đức tôi ở quyền « Hai giấc mộng » của ông xuất-bản tháng Juin năm 1921, khiến cho có người tưởng tôi sui ông làm quảng-cáo cho tôi để tôi cầu danh cầu lợi chi chi, tại có người cho là hay tôi có cái ác-cảm riêng gì với ai mà lợi-dụng mấy giấc ngủ mê của ông, nên tôi phải cho quyền sách này ra đời để đáp lại cái hậu-tình của ông mà giải tỏ với các ngài độc-gia.

Xin các ngài biết cho rằng ông Nguyễn-Thống làm quyền « Hai giấc mộng » ấy bao giờ tôi cũng không biết, ông định đề-tặng tôi thế nào tôi cũng không hay. Đến khi sách ông xuất-bản, ông cho tôi một quyền thời tôi mới biết rằng ông có bụng yền tôi mà đề-tặng cho tôi. Ông khen tôi có tài làm tiểu-thuyết, tài ấy tôi xin thú thực rằng hèn vụng. Tiểu-thuyết của tôi đương tập làm, tưởng chỉ khả-dĩ để các ngài mua vui rồi dạy bảo lại cho để tôi được nhờ đó tiến vào con đường chính-đáng ; may mà những thiên tiểu-thuyết mà ông dẫn ấy, tôi đã nhờ được lòng tốt của các ông bạn đồng-nghiệp Trung-Bắc Tân-Văn quá yêu đấng báo cho, cùng những ông cao-hữu của tôi là ông Phạm-Quỳnh, ông Trần-Văn-Quang dùng đấng vào

Nam-Phong Tap-Chi và Thực-Nghiệp Dân-Báo đề tôi được thu-dụng với đời, nào đã có đâu là « kiệt-lác » như lời ông Thống nói.

Ông Thống khen tôi « sớm có giá-trị trong làng văn ». Chết nổi! Làng văn Nam-Việt mà đến tôi đã sớm có giá-trị chẳng hóa ra một làng văn non-nớt quá lắm ư? Đến câu « thanh-danh vang động cả miền Nam cõi Bắc » của ông, thời tôi tưởng tôi chưa có gì là thanh mà cũng chẳng có gì là danh, lấy chi mà vang động miền Nam cõi Bắc được? Còn như ông nói đến những chuyện tôi giả Thi-Bồng và sự tôi đăng bài trong các báo Nam Bắc cùng sự tôi ký tên trong Nam-Phong, và ông trích những câu thơ non dại của tôi ra ông tán-dương cho. Thực điều là quá-dáng cả. Những cái đó chẳng qua là cái việc tôi phải làm, cái nghề tôi sinh-nhai, cái tâm-sự riêng của tôi đối với tôi, nào đã có cái gì là công với xã-hội quốc-dân, mà nào có phải là tôi vì cái tình-thể riêng gì nó khu-khiến.....

Ông có nói tôi « chỉ bị những kẻ đồ-tài lát-năng, lương tranh-danh đoạt-vị với mình ». Oi! lời ấy thật là ông nhầm to. Tôi có tài đâu mà ai đồ, tôi có năng đâu mà ai lát, tôi có danh gì mà ai tranh, tôi có vị gì mà ai đoạt!

Ông bảo tôi « chưa gặp được tri-kỹ ». Câu ấy ông lại nhầm to nữa. Có dễ riêng ông là tri-kỹ của tôi! Người tri-kỹ là người biết mình có điều hay mà yêu mình dùng mình. Vậy ông Phạm-Quỳnh chính là một người tri-kỹ của tôi vì ông ấy đã yêu tôi cho tôi cùng theo một cái chủ-nghĩa tốt của Nam-Phong Tap-Chi, ông Trần-Văn-Quang cũng là một người tri-kỹ của tôi vì ông ấy đã yêu tôi cùng tôi trong việc gây dựng Thực-Nghiệp Dân-Báo lúc đầu; ông Nguyễn-Huy-Hội cũng là một người tri-kỹ của tôi, vì ông hiện dương cho tôi cùng ông trong việc Hữu-Thanh Tap-Chi và Ích-Hữu-Thư-Xã này. Còn biết bao nhiêu người thân yêu với tôi như các ông ấy nữa, thiết-tưởng điều gọi là người tri-kỹ ở đời này của tôi được cả.

Ông nói đến việc Ích-Hữu-Thư-Xã vậy xin thưa rằng cái đó là ở ông Nguyễn-Huy-Hội chủ-trương, tôi đâu có một

chút công-lao : ông lại nói đến việc Thực-Nghiệp Dân-Bảo thời công-nghiệp ấy là của ông Nguyễn-Hữu-Thu, ông Bùi-Huy-Tin, ông Trần-Văn-Quang, tôi chẳng qua chỉ là các ông ấy có lòng yêu thời được giúp đỡ mà thôi !

Nói tóm lại thì những lời ông Nguyễn-Thống đề-lãng tôi, tôi cũng phải cảm ơn, song ông khen tôi không có lấy một lời nào xứng-dáng tài đức tôi cả : vậy tôi xin phép cải-chỉnh lại cho khỏi hóa ngoa-ngôn.

Tôi chỉ là một kẻ muốn giữ cái chủ-nghĩa hữu-ái suốt đời, ai tôi cũng yêu, dù người ghét tôi tôi cũng mến, ở đời tôi tưởng chỉ có cái chủ-nghĩa ấy là rất êm-dềm rất thú-vị. Vậy tôi xuất-bản quyển sách này xin đề-lãng cả cho người quen, người lạ, người bạn, người thù, đọc những chuyện tâm-bày của tôi in đây xin biết cho tôi rằng bao giờ tôi cũng một lòng thân-ái chừa-chán. Tôi thường nghĩ người quen tôi có danh, danh ấy tôi cũng có một phần, người lạ tôi có lợi, lợi ấy tôi cũng có một phần, người bạn tôi có tài, tài ấy cũng như là tài tôi, người thù tôi có vị, vị ấy cũng là vị tôi. Vì hết thảy ai ai cũng là đồng-loại với tôi cả. Tôi đối với ai tôi cũng một lòng hữu-ái.

Trong đời tôi thường đọc câu cách-ngôn của thầy Giáo tôi dạy tôi khi xưa rằng : « Nô dốt nát tôi thương nó ; nó yếu-ớt, tôi bảo-hộ cho nó ; nó chửi rủa tôi, tôi sẵn lòng tha-thứ cho nó ; nó thù ghét với tôi, mà tôi thì bao giờ cũng yêu mến nó ». Ôi ! hữu-ái thay lời nói !

Ấy vì thế mà quyển sách này ra đời.

Nguyễn-Manh-Bồng

HI ĐỀ

I

Hết chuyện luận-thường đến chuyện chơi,
 Khen chê âu cũng gác ra ngoài,
 Chơi văn đã viết in thời bán,
 Hiến khách tinh-chung một cuộc vui.

II

Cuộc vui in hiến khách tinh-chung,
 Cái giá văn-chương có mấy đồng,
 Góp nhặt trò đời vài mảnh giấy,
 Tinh-chung ai đó thử xem cùng.

III

Cùng xem xem thử thử xem sao?
 Những chuyện in đây những thế nào?
 Có đủ trò đời cùng nổi thế?
 Ba hào một quyền có là bao.

Ngày mồng 5 Décembre 1921

NGUYỄN-MẠNH-BỔNG

hi-đề

VÌ NGHĨA QUÊN TÌNH

(Câu chuyện người đi Tây về kể lại)

Khi vợ chồng tôi đã từ-giã nước Việt-Nam qui-báu nhà ta thời tôi sang nước Pháp, ở một nơi gần bờ biển.

Hai vợ chồng tôi ở liền nhà với một ông lão thuyền chài. Hễ nhà tôi cần đến cá, tôm, sò, hến thời đều trông cả vào một ông lão.

Mọi công việc mua bán gì cung-cấp trong gia-đình tôi thời vợ tôi đều cang-đăng cả.

Một hôm nhà tôi đi chơi ở ngoài về bảo tôi rằng:

— Này cậu này, con giai ông lão thuyền chài đã đăng vào quân-tịch, tình-nguyên làm linh-tổng-chính rồi đấy.

Tôi vốn biết ông lão ấy tuổi đã già nua, người thời yếu-ớt, đeo bệnh-tật luôn ở trong mình, có một chút con giai tuổi đã hai mươi ba mà người tinh-anh hoạt-bát lắm.

Tính ông lão trầm-mặc ít cười nói với người thiên-hạ nhưng đối với cậu con ông thời ông hỉ-hả rủ-rỉ chớ-chuyện cả ngày không chán.

Là vì ông yêu mến con ông mà cậu thiếu-niên cũng yêu mến cha mình, cái ái-tình thật là thâm-chi.

Tôi dù ở gần nhà ông lão, tiếng là hàng xóm láng giềng mà cũng chẳng biết tên họ ông lão là gì. Chỉ có tên cậu con giai ông lão, là vì ông lão thường gọi con trước mặt khách rằng:

— Thằng Jean ra lấy cá cho ông đây!

Hay là:

— Thằng Jean đi xâu tôm để bà đem về con.

Gọi lần nào thời cậu ta tươi-tinh chạy lại, cái vẻ hoạt-bát lanh-lợi lưu-lộ cả ra ngoài, trông rất đáng yêu.

Bởi do nên ai cũng được biết tên cậu là cậu Jean, mà ông là ông lão thuyền chài mà thôi.

Tôi nghe tiếng cậu Jean tinh-nguyên lòng-chính, đem hôm sau tôi bèn đến nhà ông lão để mua tôm cá thay nhà tôi và xem tình-hình nhà ông lão nhân-thế.

Tôi vừa tới nơi thấy ông lão đang ngồi đếm sò, nhà xem vắng-vẻ, chỉ có cái tiếng dùi của ông lão để sò mà thôi.

Tôi vào nhà nhìn lên trên vách thấy có một lá cờ treo trên, dưới có một khẩu súng cò.

Tôi cho chính đó là cái dấu hiệu của cậu con ông lão đi lòng-quân đó. Tôi mới thur-thả mà hỏi ông lão rằng :

— Con nghe cậu cả nhà cụ tinh-nguyên đầu-quân rồi có phải không?

Câu hỏi của tôi buột mồm ra mà tai chờ mãi không được nghe tiếng ông lão đáp. Tôi cũng không hỏi nữa, ông lão cứ nghiêm-nhiên ngồi đếm sò. Chợt cái, thấy dùi lại mà nói rằng :

— Vâng, cũng mong cho thằng Jean nhà tôi nỗ được hết nghĩa-vụ đối với Tổ-quốc tôi.

Tôi nói rằng :

— Khẩu súng cò ở trên vách kia là thế nào?

Ông lão rằng :

— Đó là của ông anh tôi để lại, anh tôi đánh trận mà chết.

Tôi rằng :

— Thế thì khẩu súng ấy sao lại đến tay cụ được!

Ông lão rằng :

— Lúc tôi mới 16 tuổi, trốn học ra đi lính, vào làm lính trống trong đội quân anh tôi. Nên khi anh tôi chết trận, tôi nhặt lấy khẩu súng còn sót lại ấy làm một vật kỷ-niệm vĩnh-viễn bi-thảm cùng với đời tôi cùng già.

Tôi rằng :

— Thế ra cụ cũng từng phen làm đạn gọi tên phải chăng?

Ông lão rằng :

— Vâng, tôi đi trận đã bị thương chữa mãi mới khỏi.

Nói xong cởi áo chia vai ra cho tôi xem, vết thương hằn còn.

Tôi nghĩ trong bụng rằng cậu Jean lúc bình-nhật cũng đã từng nghe quen những chuyện sắt máu gớm-ghê, ông lão mà hay nói chuyện với con là nói những truyện đánh đồng đẹp bậc lúc bình-sinh cả.

Ông lão lại nói rằng :

— Bác tôi cũng đi đánh giặc bị quân thù bắn chết. Ông thân-sinh ra tôi cũng tòng-quân xuất-chinh bị gươm đâm thành tàn-tật. Làm dân nước một phen nước có việc cần đến mình, gặp cơ-hội giúp nước được, đem mình hăng-hái mà làm hi-sinh cho nước mới khỏi phụ nghĩa-vụ làm dân.

Đến sau nhân việc riêng nhà tôi mà vợ chồng tôi phải đi nơi khác, khi lại được trở về chỗ đó thì trong các tờ nhật-báo đã thấy biên đầy những tên người chiến-sĩ trận-vong.

Về tới nơi được vài hôm đến thăm ông lão, thành ra ông đã quên hẳn việc con ông đi tòng-quân rồi.

Nhân tôi ngồi nói chuyện buồn tòm bán cá với ông lão, cái thái-độ của ông vẫn như ngày trước.

Trong nhà im lặng chỉ có một vài tiếng xe đi ngoài đường xọc-xạch đưa vào, làm cho mắt cái finh-mich nhà ấy đôi lúc mà thôi.

Tôi lại đưa mắt bên tường thời cái cờ trước trong có sao trắng đã thấy đôi ra cái cờ trong có sao vàng, trong cái sao vàng ấy đã có cái ảnh cậu thiếu-niên ăn-mặc đồ binh-phục, phong-tư phúng-sảng, chung quanh cái ảnh lại viền đen thực giầy thời biết rằng người con ông lão thuyền chài này đã vì nước mà hết gia-trung-thành.

Tôi nhìn thấy thế, mắt hóa quang, thân hóa run, tai đình lên không nghe tiếng gì ở ngoài rõ nữa, nước mắt tôi dàn-dụa, trong lòng tôi lảng-lẽnh.

Tôi nghĩ đến cậu con ông lão thuyền chài, than ôi! vừa ngày nào còn làm người với chúng tôi mà tới nay té ra đã làm ma chín tuổi!

Sao mà thế? Bởi chiến-trường, quân Đức gây nên mà trượng-phu-phải vì nước bỏ mình.

Bấy giờ tôi muốn kiếm một câu yên-ây ông lão mà thẳng-thốt không nghĩ ra nhờ nói.

Mãi tôi mới nói rằng :

— Tôi xin có lời chia buồn cùng cụ trong cái tang đau-đớn nhà cụ, là tang cậu Jean đi tòng-quân tử-trận.

Ông không nói nữa lời. Tôi biết rằng trong lòng ông lão cũng đau-đớn.

Lúc bấy giờ ông lão cứ xâu chặt cho tôi xâu cá, tôi xách xâu cá muốn đi, song lại đứng chần đứng lại hỏi một lời rằng :

— Thừa cụ chỉ có một mình cậu ấy là trai có phải không?

Ông lão nói rằng :

— Vâng, tôi lấy vợ muộn, thằng Jean để chưa được mấy năm thời mẹ nó ốm mà từ-biệt nhân-thế!

Tôi lại hỏi nữa rằng :

— Thế thời cụ ngậm-ngùi thương tiếc cậu Jean lắm đấy!

Ông lại vụt đứng dậy, quên cả hình-giang ốm yếu, hăng-hái mà tỏ ra một cái thái-độ nhà-quản-nhân nước Pháp rồi nói rằng :

— Không... không... tôi không tiếc... tôi không có tiếc chi con tôi được vì nghĩa mà bỏ mình. Tôi mà có tiếc chỉ là tiếc ở sự già mà thằng Jean nó lại không được cái vinh-dự vì Tổ-quốc hi-sinh tinh-mệnh mà thôi.

Cảnh-tượng nhà ông lão thuyền chài, câu chuyện nhà ông lão thuyền chài, thái-độ của ông lão thuyền chài, đến bây giờ tôi đã về nước Nam ta rồi vẫn còn ở trong thần-trí tôi không bao giờ quên.

Tôi là ai?

Là một người đem vợ sang làm ăn bên Pháp vào quãng năm 1914-15-16-17....

Viết năm 1919.

TIENG AI GỌI?

Người ta có tình, thiêng-liêng, cảm-súc nhiều, trải biết rộng, thành ra lắm tư-tưởng, vì thân-thể mà tư-tưởng, vì núi sông mà tư-tưởng, vì gió trăng mà tư-tưởng, vì thể-thái nhân-tinh thiên-thời địa-thể mà tư-tưởng. Đã tư-tưởng thời nằm ngồi cũng tư-tưởng, đi đứng cũng tư-tưởng. Càng cảm biết bao nhiêu thời tư-tưởng càng man-mác...

Than ôi ! Đất rộng giới cao, non xa bề thăm, bao-la mênh-mạc, khiến cho bạn tư-tưởng muốn thôi mà không được, mê-mỏi tinh-thần, hao-mòn thân-thể, vẫn khăng-khăng một mực hết tư-tưởng cái này, lại tư-tưởng cái khác, tư-tưởng mãi vô-cùng...

Ký-giả có ông bạn cố-giao, biệt-hiệu *Tiểu-Hoa* cũng là một nhà hay tư-tưởng, mới rồi chép một truyện giao cho ký-giả bảo rằng :

— Tôi tặng nhà tiểu-thuyết một cái tài-liệu đem làm ra văn.

Ký-giả xem xong, mới biết ông *Tiểu-Hoa* tư-tưởng thành văn ; vậy cứ nguyên-văn xin ghi lại tưởng cũng thành một thiên tiểu-thuyết hữu-tình :

« Một hôm, chiều xuân tịch-mịch, giới mây mù-mịt, *Tiểu-Hoa* một mình chôn thur-lâu — giờ xuống đều là lời *Tiểu-Hoa* thuật cả — anh em xa, bạn-bè vắng, buồn ngắt buồn tênh. Sách chẳng muốn coi, đàn không muốn gảy, nghĩ vợ nghĩ vãn, hết chuyện nọ ra chuyện kia, như ngáy như đại, băng-lãng tâm-tinh. Trông ra đường-phố thời bụi hồng tung bay, ngựa xe rộn-riệp, kể lại người đi, trăm nghìn huyền-náo, thấy bóng thiếu-quang, những mong ước được gặp một lần hải-kịch nào họa may có tiêu-sầu cho khách cảm-tưởng này được không? Óc tưởng-tượng, tứ-chi theo, bèn chụp khăn lượt xếp nếp, mặc áo xuyên Sài-gòn phủ ngoài áo đoạn, xỏ chân vào đôi giày Gia-định, bit tất trắng phau, bước chân xuống thang gác, quay ra theo hướng phố mà đời gót khoan-thai, gọi là ngoạn cảnh cho nguôi cơn sầu-não.

Tiểu-Hoa đương khi buồn-bã, mà bước chân ra đi, trông thấy phong-cảnh thị-thành rộn-rã như thế, thời ai chẳng tưởng rằng có thể làm cho khối sầu kia tan ngay đi được. Nào hay dầu đã mang mối sầu trong dạ, thời càng gặp cảnh phồn-hoa bao nhiêu, lại càng thấy chán-ngán ỉ-ê, mà sầu thành lại càng sây nên bền chặt. Cho nên Tiểu-Hoa khi đó gót chân tuy-nhiên lang-thang lững-thững, hết phố này sang phố khác, mà mối tơ sầu vẫn quấn-quýt như bao bọc lấy mảnh gương tinh-thần không sao chút dờn ra được! Ồi! Sao mà sầu thế? Cũng không biết tại vì đâu! Thật sầu không có mối. Tiểu-Hoa bấy giờ lại ước ao rằng: Giá mà gặp được người cố-hữu tâm-giao để cùng dắt tay nhau cùng đi, cùng nói chuyện nói gần xa thời cái thuốc giải-sầu không còn gì hơn nữa. Vì thế vừa đi vừa nghĩ, lầm-bầm một mình, chẳng còn biết phố-phường quanh đó là chi cả. Bỗng may sao! Chợt có một người chạy đến, cầm lấy tay Tiểu-Hoa ra lòng thân-thiết hỏi rằng: — Kia Tiểu-Hoa hiền-huynh, đi đâu mà ra dáng âu-sầu làm vậy?

Ngẩng mặt lên thời ra bác Ái-Yến. Hai chữ « Ái-Yến » cũng không biết vì đâu mà đặt hiệu, ấy hoặc lại có ý-tư riêng gì. Ái-Yến lại nói luôn rằng:

— Xem ra thực là bác có vẻ ưu-tư lắm. Thôi tôi vốn đã biết hiền-huynh chỉ hay ham-mê vào những sự thân-bi, hay tu-tướng những cái viên-vông. Sao đương lúc phong-trào rộn-rã, giống văn-chương giá-trị ở đời, anh em ta cùng hội đầu xanh, tiến-thủ há thiếu gì phương, mà không đem thân-thể thực-hành. Tội chi mãi-mệt thân-tri, hao-tồn tâm-lực chỉ vợ vắn-vắn một đời như người trong mộng... Uổng lắm!

Tiểu-Hoa ôn-hòa mà đáp:

— Xin cảm-tạ nhờ vàng tiếng ngọc của nhân-huynh. Chao ôi! Như thế chẳng hóa ngô-huynh nhầm lắm ư? Ngô-huynh nhầm rồi! Con người ta ở trên đời sở-dĩ hơn được các giống động-vật khác là vì có cái tư-tướng cao xa mà thôi. Huống chi là đương quăng đời đời Á Âu chung hội, mới cũ giao nhau, cách sinh-hoạt, càng ngày càng khó-khăn, cuộc cạnh-tranh

càng ngày càng kịch-liệt. Nếu không hết cái năng-lực tư-tưởng của mình để vì người vì đời, thì mình phỏng có được hơn ai.

Ái-Yến cười mà nói rằng :

— À ra quan bác quyết chỉ làm quốc kêu đồng, ve kêu bụi, chuông báo thức, đuốc soi đường đó ư? Vậy thì mỗi người một chi. Có người tư-tưởng có kẻ thực-hành. Người tư-tưởng để giúp kẻ thực-hành, kẻ thực-hành lại giúp người tư-tưởng.

Ái-Yến nói xong, thì nắm tay Tiểu-Hoa rủ đi chơi dong lát nữa.

Mặt trời gần hạ, bóng cây xế chiều, ngọn gió đông hiu-hiu thổi trên cành lá, chim-chóc riu-rau như chiều tím tởm, mặt đường xe ngựa rầm-rầm, những người làm việc ở các nơi công-sở tư-gia đã dắt tay nhau ra về. Hai người thiếu-niên ăn mặc từa-tựa nhau, kẻ cao người thấp cùng quàng tay nhau cùng khoan-thai bước một, lững-thững cùng đi, vừa đi vừa ngắm, để mảnh gương mặt mà chụp lấy phong-quang phố-xá.

Giờ tà, đường bụi, óc nghĩ, chân đi, chợt qua đường « Julien Blanc » đến chốn nhà in, chữ đề « Trung-Bắc-Tân-Văn » trông mà suy nghĩ. Than ôi! Bề dẫu thay đổi, trước kia nơi này nhà nát rào nghiêng, nay đã nên cơ-ngôi đồ-xộ, chốn bão-đường, nơi thư-cục, khiến người ai cũng chú-mục lưu-lâm. Song trước khi mà nhà nát, rào nghiêng, bỏ hoang, bỏ hủy, há chẳng phải là một chốn nguy-ngã, một nơi rục-rở hơn lúc bây giờ ư? Vật đổi sao dời sau này nào biết ra sao?

Bàng-khuàng tư-tưởng, đồng-hồ giáo-dưỡng đã gọi sáu giờ, cùng nhau thẳng đường đi vào « Trung-ương-thư-viện » (Bibliothèque centrale). Đang đi, chợt thấy tiếng gọi :
— Ông Tiểu-Hoa! ông Tiểu-Hoa!...

Ngoảnh lại thì chẳng thấy chi, mà chẳng biết ai người gọi khách. Than ôi! Cái tiếng thanh-tạo nhẹ-nhàng kia, không biết từ đâu ra, mà chỉ nhìn thấy buồng « Henri Rivière » nhà thương bên cạnh, bờ rào găng vườn rau nhà

đạo cũng gần kề, con đường cái một vài cái xe phu kéo. Đi chưa được mấy thời lại thấy :

— Ông Tiểu-Hoa tư-tướng đã được mới gì chưa ?

Ồ hay ! Ai chòng ngheo chi Tiểu-Hoa khiến cho chân chẳng buồn đi, đứng ngo-ngần mặt. Thoái-thác để bạn đi mà mình ở lại. Bây giờ chiều cũng không về nhà ăn cơm nữa.

Đêm khuya người vắng, đường ngăn bước không cùng, sương reo ngọn cỏ, đèn chen lá cây. Bốn bề tịch-mịch thanh-u, trông phong-cảnh như chiều muộn khóc. Khách qua qua lại lại, chỉ thấy gần đó có cái cảnh bên trong, cái tường bao ngoài, cây xanh nhà trắng, cửa đóng người rên. Những tiếng gọi hãi còn như vắng-vắng ở bên tai. Ôi ! Có phải là trường thi đây ngày trước, văn-tự tàn-hồn muốn cùng người than khóc nỗi trâm-luân song lại nguyệt lời đó chăng ? Hay là giang-sơn linh-khi, từng tang thương lắm muốn cùng người bàn-bạc nỗi-niềm ai-oán đó chăng ? Chắc không phải oan-hồn những bệnh-nhân vì sự bất-bình vào nhà thương nằm ở buồng này mà thác, gọi người bạch nỗi*thương-tích trong lòng ! Cũng không có lẽ, những cô « sa-phẩm » hay những cô « anh-phe-mi-e » còn đứng hiện-tại đến ngày gác ngời đó ngó cõ ra đưa khách qua đường !

Thôi, đêm sâu gió lạnh, bản-khoản vô-ích từ cảnh về nhà để ăn cơm : Người ta ai cũng phải ăn mới sống. Các nhà chính-trị Âu-châu có nói : « Trị-dân phải nhớ lấy com ăn cho sống đã rồi hãy nói triết-học sau ». Tiểu-Hoa nghĩ đến sự người ta cần phải ăn mà biết rằng tạo-hóa hèn người không sao chối được. Càng thêm tư-tướng vắn-vơ hoài. Tiếng gọi là ai gọi ? Vẫn chưa nghĩ ra ai ».

Ký-giả cứ ý nguyên-cảo của ông Tiểu-Hoa mà viết lại. Tư-tướng ông thế nào ? Ký-giả yêu ông, mà không biết ! Những nhờ ông tả như thực như hư, thực cũng không thể nào mà hiểu được. Ký-giả chỉ xin đoán phỏng rằng cái tiếng gọi ấy hoặc là tiếng gọi của tư-tướng ông. . .

Viết năm 1920.

CHUYÊN ĐÊM XUÂN

Trên một cái gác cao ở phố Gia-long trông ra đường, bốn bề kín cửa. Ba gian rộng-rãi, theo lối cổ xưa, giữa kê một cái bàn ngang, chông-chất sách Tây sách Tàu, báo mới báo cũ, truyện cổ truyện kim, nào sách triết-học, sách chính-trị, nào báo quốc-văn, báo ngoại-quốc, nào tiểu-thuyết nôm, tiểu-thuyết các nước; đĩa nghiên lọ mực, ống bút hộp ghim, tập giấy viết thư, bệ đựng danh-thiếp, ngọn đèn Tây trum cái « a-ba-dua » ngũ-sắc in vào gác, nhia thấy thế cũng biết ngay rằng chủ-nhân là một nhà văn-học ở nước Việt-Nam trong buổi đời này.

Nhận quanh tường thấy tranh chắm phá, đối hiên hoa, cùng những bức ảnh các bậc hào-kiệt vĩ-nhân, thời ta cũng biết ngay chủ-nhân là một người phong-nhũ, khảng-khải.

Đêm xuân êm-ả, những chậu cây bình hoa hơn-hở, chủ-nhân gặp được bạn tâm-giao cùng nhau pha ấm chè hương, khêu ngọn đèn sáng, nói chuyện quốc-văn.

Khách tên họ là gì?

— Trần-Quốc-Cán, sinh-viên trường Cao-dẳng, vừa luận thàng trước hồng thi tốt-nghiệp, vốn người Nam-kỳ.

— Mà chủ-nhân là ai?

— Lưu-Thời-Dược, thiếu-niên tân-văn-ký-giả ở Bắc-kỳ.

Hai người đối-diện chung nhau một quyển sách, mà cùng ngâm cùng đọc, những tiếng ngâm đọc sen lẫn với những tiếng mưa xuân tí-tách mái ngoài, gió đông lay động lá sấu rào-rào, xe đi người lại, chó xua gà gáy cùng muôn vàn âm-ưởng ở lưng trời và giữa khoảng trần-gian. Đọc hết văn đến báo, xem xong báo đèn chuyên, đồng-hồ nhà thờ đạo Gia-Tô phố Chăm-cầm đã đánh hai giờ khuya, thời vừa xem quyển « Hoa-tiên » đến quăng Ngọc-Khanh đeo mình xuống sông tự-tử:

« Nguyên vì cha mẹ Ngọc-Khanh trước kia đã định-ước « gả nàng cho Lương-Diệt-Thương, chàng đi đánh giặc có

« tin đồn bậy rằng chết. Cha mẹ mới định gả nàng Ngọc-Khanh cho công-tử họ Tiền, không cho nàng giữ tiết. Nàng đã nói rằng :

« — Phàm con gái không có hứa minh hai bận, xin đừng tang chồng mà tông-nhất nhi-chung.

« Cha mẹ Ngọc-Khanh không nghe, mà nàng đành phó thác xuống sông theo chàng. Thế nhưng không biết rằng chàng Diệc-Thương mê người con gái khác là Giao-Tiên, chàng đi đánh giặc cứu cha tinh-nhân mà bị vây trong « trận ».

Đọc đến đây thời Trần-Quốc-Cán ngừng lại, thở dài mà nói với bạn rằng :

— Khen thay ! Người con gái cao-thượng thật, không nỡ hứa với hai người, cốt lấy tiết-trình làm qui. Đọc truyện này, tôi nghĩ lại bòn-chồn tác giả. Anh thử nghĩ xem, không biết con gái nước ta bây giờ họ xem truyện này họ có muốn theo gương tốt cổ-nhân không nhỉ ? Thế mà có ả.

Nói đến đây thì lại ngừng, mặt trái-xoan, da đen-đen đỏ ra hồng-hồng sam-sám, hai mắt đỏ ngầu lên, chắp hai tay lên gáy, gục đầu xuống bàn mà thồn-thức không nói ra lời.

Vốn xưa nay Trần-Quốc-Cán là một người ít nói, nhân xem truyện cổ cảm-súc mạnh quá buột miệng ra, nói ra rồi lại nghĩ ngượng, ngượng miệng nên lại chẳng muốn nói ra.

Chủ-nhân biết ngay rằng chắc tinh-duyên lại bị lật-lường chi đây, thôi đêm đã khuya rồi thời hãy mời bạn đi ngủ, để tìm lời khuyên-giải cho nguôi tấm lòng.

Hai người chung gối, chung giường, chung chăn, chung đệm, màn the buống nhủ, hoa cúc hương đưa, cái tình chi lan nghĩa Lưu-Bình Dương-Lễ đề đã có vui bằng Lưu-văn-sĩ cùng Trần-sinh-viên này chưa ?

Chủ-nhân cố tìm chuyện nói cho bạn khuây mà bạn thời gượng nói gượng đáp, trần-trọc đến ba giờ rưỡi đồng-hồ, nhà thờ khua vang, tiếng gà quanh vùng đã gáy giục vẫn chưa thôi nổi bực-tức.

Chủ nhân im chuyện đề ngủ, ngủ mà thấy bạn thở ngắn thở dài bên cạnh sao nhắm mắt được yên, nên mới liêu hồi ngay rằng :

— Vậy thôi, chẳng hay sao mà ngô-huỳnh đa-cảm nhường này ? Đáng lẽ tiểu-đệ cũng không dám hỏi chi cái bí-hiềm riêng ở trong lòng bạn e phạm lỗi thóc-mách không phải, song chỗ đòi ta cái tình « giường treo », « đàn gầy » : Từ, Trần, Chung, Bá sánh tây, dám phiền ngô-huỳnh ngổ nổi giọc-ngang, may ra có phương nào giúp được nhau trong vòng u-uất này chẳng ?

Khách thấy chủ-nhân nói vậy, đương trùm đầu trong chăn, nhò cổ ra ngoài, ngoảnh mặt đối nhau mà thưa rằng :
— Giấu nhau thì không phải đạo bè-bạn thân-yêu, nói ra thời mang tiếng bêu xấu người cố-cựu, để lòng thời bực-tức khôn mang, thôi thà đeo cái lỗi còn hơn chịu cái khổ ! Thưa với anh, tôi xin thú với anh rằng vì tình mà tiểu-đệ đây ảo-não can-tràng đó mà thôi.

— Trong bài tựa cụ án Trinh đề trên quyển Kiều rằng : « Tôi vốn đa-tình, cảm người đồng-điệu », tôi xin lấy câu đó mà nói với anh rằng : « Cái mê vô-tích mê mê giai mê giai mà mê mãi chẳng thôi » là tả những kẻ đa-tình đã mắc vào thời lụy, đã lụy thời sâu ; tiểu-đệ đây cũng đã nhiều phen rơi lụy về tình, nghĩ đến những bực thánh-hiền chính-đỉnh, soi gương mình then cho mình, bị « ngũ-trọc » sai khiến, mà « tâm vi hình dịch » ; thương vay khóc mượn, cười hão vui phèo, Cụ Khổng-tử đã phải kêu rằng : « Chưa thấy ai hiểu-đức như hiểu-sắc », thời mới biết « thành nghiêng quán đồ tan-tành » là thường, chắc anh lại bị ngô liễu đường hoa, ai lừa ai dối đó hẳn thôi ?

— Không phải là ngô liễu đường hoa, « những con người ấy ai cầu mà chi. » Số là khi tôi mới bước chân lên đất Bắc-kỳ này, học cùng với anh ở trường Bảo-hộ cho đến khi học ở Pháp-chánh, tôi được cái hân-hạnh mà quen biết mấy cậu ấm con quan lớn Án kia. Lân-la biết đến cả nhà, bà-lớn Án coi tôi như vàng nén, trao cho tôi dạy mấy cậu trai cùng mấy cô gái học Pháp-văn. Tôi thành-tâm

day bảo, ai cũng chóng hay cả. Thật tôi thề, tôi mà có đem lòng gì khêu hoa ngợi nguyệt để làm bại-tiết người ta thì tôi không phải là người nữa. Tự-nhiên thấy bà-lớn Ân hỏi tôi đã có vợ chưa. Tôi cứ thực nói rằng còn đợi ở trường Đại-học ra sẽ định, hỏi thăm nhà cửa tôi cũng bảo thường thường có tiếng mà không miếng, tuy đeo cái danh thế-phiệt mà cũng chẳng được lộng-lẫy bạc vàng như người, bà liền hẹn gả cô Bảo-Tuệ cho tôi. Nghĩ mình đã lớn, nay mai mãn-hạn ra trường, lại được bà lớn đem mắt xanh mà tặng vị thiên-kim-tiền-thư, cảm-tình vô-hạn. Định-ninh vinh-qui cùng với vu-qui một ngày, thời cũng mãn-nguyện. Bởi thế mới liền viết giấy về trình ba má tôi ở Vinh-long. Rồi mà rom lửa gần nhau, cô Bảo-Tuệ cùng tôi thật là hiền Lãm-thúy, vườn Tụ-hiền, chốn Tây-sương, cũng đã thề-thốt dưới trăng. Không ngờ rủi tôi bị hỏng kỳ thi tốt-nghiệp vừa rồi, mà bà Ân đã đem gả cô à cho một cậu con ông cự-phủ ở tỉnh Hải-phòng rồi. . .

— Thế đã cưới chưa ?

— Cưới tháng một năm ngoái, đi toàn bằng ô-tô cả ; anh không biết ư ? Để vậy tôi kể nốt anh nghe. Khi bà nhận nhờ người ta bà lại nói với người bạn tôi rằng : « Tưởng nhà cậu Cán người Sài-gòn thời giàu, chẳng là cũng nghèo. Không đồ thời làm trò-trống gì ! » Tôi không chấp chi bà cái lời quên lời hứa với tôi ; tôi chỉ nghĩ đến lời bà mà tôi bị. Tôi riêng bực vì nỗi cô Bảo-Tuệ, chính cô đã học tôi, đã yêu tôi, đã hẹn-hò với tôi, mà công mình đắp năm trồng tranh, ăn quả chẳng được vin cành cũng không ? Đối với nhà ra người nói phách, đối với bạn ra đưa khoe càn, đem hết tâm-sự kể cả với tinh-nhân, tinh-nhân lại về tay người khác. Minh không muốn phạm tội trắng hoa, quyết định bách-niên giai-lão, mà người khiến mình thành ra kẻ đặng-đồ, trai Trinh Vệ. . . .

— Than ôi ! Anh tính đại-gia thế-phiệt bây giờ nói làm chi cho ngựa gan nóng mặt. Phong-hóa suy-đồi rồi ! Nhân-tâm bại-hoại rồi ! Bùn dưới đáy ao đã lên cả mặt nước ao rồi ! Danh-nghĩa bây giờ họ coi là một đồ vấ! bỏ, bạc vàng

ngày nay chúng lấy làm một thứ thánh-thần. Các cô tiểu-thư thời này cũng đến « đồng tiền », vòng hoa nhân hội, thấy ai túi nặng là yêu. Ngày trước đã có người đăng báo nói « khuê-các » với « bình-khang » chỉ khác nhau có cái tiếng gọi, thực là người biết đời lắm. Buổi giao-thời nghĩ lắm nỗi thương-tâm : người trong nước nhất-nhanh được dăm ba cái bã-giả văn-minh, một vài cái cầu-cận tự-do, chẳng còn nhìn đến liêm-sĩ nữa. Những kẻ tu-my nam-tử ngày nay biết cầm ngòi bút viết câu văn còn chỉ vì đồng tiền mà bỏ cả cha, rầy cả vợ, gọi kẻ nợ là cha, gọi người kia là cụ, chẳng là con gái, như cô Bảo-Tuệ ấy thật nhiều, nở mũi ra đã thơ thơ, giấy giấy, tình tình, ngãi ngãi, kể từ lúc biết xuân cho đến khi xuất-giá, thề-thốt cũng được dăm chàng, chung-cha cũng được vài kẻ, trái khôn bây giờ mười người đến tám chín người phải lấy vợ thừa thế-gian. Hồng từ trên hồng xuống, giai cũng như gái, trẻ cũng như già. Than ôi ! trong một nước đã không còn biết danh-dự là cái gì nữa, tài-hoa là cái gì nữa, chi-khi là cái gì nữa, chỉ tối mắt cả vào « xu » mà thôi, thật là một cái nước đảo-điên bại-hoại lắm. Trách chi bà Ân tham của, giận chi Bảo-Tuệ lỗi nguyên, đeo làm gì cái khổ-não, xin cùng nhau ta cùng xám-hối, cố gọi hồn liêm-sĩ lại, làm sao cho nhân-tâm được thuận-chính, danh-dự được xương-minh, phong-hóa được lương-thiện, kẻ làm quan người làm báo làm sách, đôi bên cùng hợp nhau lại ta cùng làm, vất cái tình ái-luyến đi mà thi-hành cái nghĩa cao-thượng, cho non sông hoa cỏ nên vẻ-vang cùng với hoàn-cầu. Bọn mình mà còn phóng-khi trách-nhiệm, này than nỗi phụ-tình, mai sầu đường duyên-bạc, thời trong nước còn ai là đứng trượng-phu ?

Đồng-hồ đánh bốn giờ khuya hai người trần-trọc cả hai không sao yên ngủ...

Vừa chợp mắt đã thấy tiếng xe rầm đường cái, bừng mắt ra sáng bạch rồi, giậy rửa mặt uống nước, hai người cùng nhau trò truyện, một lát, đồng-hồ đánh 7 tiếng, khách chào lui về.

Chủ-nhân ngồi bàn cất bụi làm văn.

Viết năm 1918.

XU' TÔI MÌNH

(Thần Thiên-lương)

Trên con đường cái thiên-ly từ huyện Yên-mỹ đi xuống Đại-ly Bản-yên-nhân, giữa trưa trời mát mây quang về ngày xuân năm Đinh-tị, rằm tháng giêng người đi lễ bái rất đông, thấy một người trạc ngoài ba mươi, râu-ria tua-tủa, quần áo tả-toi, bị mấy nhát giao ở cổ và rốn, máu chảy đầm-dia, ngực thoi-thóp thở, tay cầm một con dao « ca-níp » nhỏ, mắt dương trừng-trừng ở quãng làng Liêu-thượng. Dân làng đương xúm-xít lại để sắp-sửa cặng lên Huyện trình. Người đó tên gì, quê họ nơi nao, tại sao mà thế? Khách bàng-quan không ai là kẻ biết. Người gần đây chẳng ai là người hay. Than ôi! Thua cờ đại bạc, hực thân dân nhà nôl chi mà tự-sát, hay bị kẻ hung-đồ đang tay hại đó?

Ôi! Nếu mà ta biết rõ đầu-đuôi duyên-cớ thời ta cũng nên ghé-góm cho con ma « Tinh-dục », sợ hãi đến vị thần « Lương-tâm ». Vì con ma Tinh-dục ác-ughiệt kia nó xui giục người ta xằng bậy đủ điều, nếu không biết tìm phương mà yểm-trị nó thời dễ phạm tội nọ lỗi kia, trái đạo này nghĩa khác, mà ông Thần Lương-tâm có khi nào xét đến mình thời sẽ sửa phạt cho đến điều tèn-tệ. Than ôi! Sắc không sóng gió, chìm đắm người thật dễ như chơi. Tinh là chi? Ái là chi? Sao không nghĩ đến điều đạo-nghĩa. Nay xem truyện ông Phan Lưu-Phan thời nửa thương mà nửa ghét. Thương là thương mắc bả hồng-nhan, ghét là ghét đem tâm tàn-ác, nghĩ lại lo cho đời không biết khi trước mắt thấy phấn son mà trong lòng có giữ được vững-chãi đạo-đức hay chẳng?

Ông Phan Lưu-Phan là người thế nào?

— Là Thông-ngôn phủ Thống-sứ trước, quê ở làng X..... thuộc huyện Kim-động, đã xin nghỉ việc về vui thú điền-viên, chính là người râu-ria tua-tủa, quần áo tả-toi, nằm ở vệ đường mà thuật-giả kể trên kia đó.

Ông vốn trước con nhà nho-nhã, lỡ bước sênh vôi, lưu-lạc tự thuở mười ba, ra kéo quạt ở sở máy đèn Hà-nội, trọ ở một nhà bà hàng nước ở phố Sinh-từ. Bà tuy làm nghề hèn kém mà vốn cũng có ít nhiều, nhân thấy thằng bé kéo quạt đi làm có chí-thú mà chăm-chỉ siêng-năng, ngày làm tối về lại đi học những người đã biết, bà có lòng yêu. Thằng bé đã ngoan mà lại đẹp trai, hỏi giòng-giõi ra con nhà nho-sĩ, vì cha mẹ chết sớm lưu-lạc nên phải theo đòi chức-phận ti-tiểu; ăn nói lễ-phép, ra vào ý-từ, bà yêu mà bà lại thương. Bà ở góa sớm, được một gái tên là Nguyễn-Thị-Dần, rau cháo nuôi con cho đi học ở trường Hàng Trống, nhân hiềm người trông sóc việc nhà mới bảo Lư-Phan rằng:

— Nếu con có muốn làm con nuôi ta thời ta nuôi cho, sau nay sẽ gây dựng cho nên thân nên phận.

Lư-Phan xin làm nghĩa-tử, gọi bà là mẹ, gọi Dần là chị; tuổi Phan khi đó 14, tuổi Dần 13. Dần bấy giờ đã học lớp năm trường Hàng Trống bèn dạy Phan, Phan thông-minh chẳng mấy mà nhân Dần dạy học lại vượt sức Dần, Dần đem lòng âu-yếm xin với mẹ cho cả Phan đi học trường Yên-phụ.

Ngày tối mai qua, sen tàn cúc nở, quả địa-cầu quanh đường quĩ-đạo năm vòng, thời bà mẹ nuôi Phan đã chơi nơi Bồng-linh, Dần thừa-tự cơ-nghiệp, thôi học về nối cửa hàng mẹ, song lợi-dụng cái vốn nhỏ ấy mà mở-mang sự buôn-bán cho rộng ra. Phan bấy giờ học đã giỏi, thi Thông-ngôn thừa ấy còn dễ, nên Dần cố cho Phan dẫn bước đường mây, hai năm nữa Phan đã sơ-bồ làm Thông-ngôn tại tòa Đốc-ly.

Lửa sẵn gần rơm, tài em chị đã rõ, mao em chị cũng tường, em đã thành-danh, chị chưa xuất-giá. Tiếng dù em dù chị, song khác mẹ khác cha, gái tơ đứng đó một mình phải sớm tinh tìm nơi nương tựa; trai mỗn đương thì đặc-ý cũng mong rằng sánh-phượng đẹp đôi. « Cái ái-tình này, chớ nói cùng ai, chỉ có hai người, biết nhau mà thôi. »

Trước còn ân-nghĩa, sau ra đá-vàng, sự đó là thường vậy. Ôi! một giây một buộc ai giằng cho ra?

Con người ta trong khi tru-hoạn thường là người tốt, đến lúc đặc-chỉ dễ ra người hư, thế cho nên cổ-nhân có câu « sống

ở chỗ lo-lắng thời được chết ở chỗ yên-vui, sống ở chỗ yên-vui mà không nghĩ đến sự lo-lắng thời chết ở nơi lo-lắng ». Than ôi ! Thế mới biết câu thơ Tây : « *L'homme est un apprenti la douleur est son maître* ». — Người là học-trò, sự khổ là thầy dạy, — cái khổ không có phụ ai, chỉ có cái vui hay giết người mà thôi.

Khi dần sớ-tại đó càng lên quan huyện thời mới biết là ông là ông Phan Lư-Phan, song chưa hiểu sự thế thế nào mà đến thế, ông bèn nói với quan huyện rằng :

— Không có ai hại tôi cả, xin ngài sai dân đưa tôi về ngay nhà thương Hưng-yên rồi tôi sẽ kể rõ-ràng câu truyện, kéo bảy giờ đau lắm không tài nào nói được.

Xuống đến nhà thương thời ông thầy-thuốc xem biết vết thương ông tuy vậy mà nhẹ. Bèn sai đem vào giường bệnh. Nguyên ông cùng với ông thầy-thuốc này là chỗ bạn thân, nên khi nằm yên trong giường bệnh, ông thầy thuốc vào chữa, ông liền nắm lấy tay bạn gạt nước mắt khóc mà nói rằng :

— Anh Nguyễn-Ngô-Hữu ơi ! Xin anh đừng nên chữa chạy chi cho thẳng khốn mắt này, khắp thế-gian không ai tồi-tệ chớ-dều đến như tôi, anh a, ngày nay là ngày Thần Thiên-lương đã định lời tôi xuống Diêm-cung để cho quỉ lồi lười, chớ cần chân, chịu những cái cực-hình ở trong địa-ngục đây.

Nguyễn-Ngô-Hữu tức là tên ông thầy-thuốc ấy. Ông đương sắp thi-hành cái bỗn-phận cứu-tế, thấy bạn nói như thế thời ngạc-nhiên mà rằng :

— Anh này hoảng ! Diên mắt rồi ! Có thương tích mà không cho chữa là có làm sao ?

Nói dứt lời, thì ông Phan Lư-Phan liền nói ngay rằng :

— Chao ôi ! Thương-tích ! Nào ai dám chém tôi vì sự gì đâu, thương-tích này là tự ông Thần Thiên-lương sai tay tôi dám chém cho chết cái thân tội-ac bản-thân của tôi. Tội tôi là tội đáng chết, không nên cứu tôi mà làm gì.

Nói đến đây, ông thầy thuốc nhìn vào những chỗ thương-tích của ông, thời thấy đã được các người dân Yên-mỹ lấy lá dẹt

cho yên-hàn rồi, cho nèn thầy ông nói cũng ngồi nghe, bấy giờ bên cạnh giường ông Phan Lưu-Phan có hai người khán-hộ đứng bên ông thầy thuốc cùng nghe chuyện :

Này tôi xin kể để ông anh nghe :

— Tôi được đỗ Thông-ngôn cũng là nhờ vợ tôi là Nguyễn-Thị-Dần thương yêu mà được thành-danh, nếu không có cái ân bà mẹ vợ, cái nghĩa người vợ hiền, đâu tôi được no cơm ấm cật, ăn học kịp người. Thế mà đến con sung-sướng tôi nữa đem lòng bất-nhân. Trời ơi ! Thiên-hạ có ai lại bạc-hãnh như thằng tôi không hử ? Anh ơi ! Từ khi mà vợ chồng tôi xe tơ kết tóc cùng nhau, một hai yêu đương, muôn vàn chân-trọng, không hề có lấy nửa điều trái nhau. Trái khi đời Yên-bái, Lào-kay, Thái-bình, Nam-định, giồng-giã sáu năm trời, đôi vợ chồng tôi chẳng khác đôi uyên, thật tam tứ núi đã treo, thất bát giang đã lội. Cái gia-đình tôi đương êm như mùa xuân, sáng như trăng rằm, hớn-hở như hoa nở gió đông, trong ngần ấy năm sinh ba cháu, còn có hai đứa là nuôi được, đứa trai lên 7, đứa gái lên 5 mà đã nèn con nhà mất mẹ ! Trời ơi, mẹ nó là ai ? Có phải là Nguyễn-Thị-Dần vợ tôi đó không ? Hỡi mình ơi, hồn mình có thiêng nên chứng-giám cái giờ biết tội của tôi này ! Trời đất ơi ! Cái con Đát-kỷ kia ! Vì mày mà tao thành ra xa vợ xa con, kẻ dưng-gian người âm-phủ ! Anh ơi, ấy cũng bởi vợ chồng tôi làm ăn nhờ trời nhờ quan trên một ngày một khá, lưng vốn cũng đã hơn người làm việc khác, vào một tay tư-bản-gia rồi. Bởi thế mà vợ chồng bàn nhau « phú-quí qui cố-hương » chẳng hơn là « vinh-hoa cư khách-địa » hay sao ? Bèn đem vốn về quê, cáo việc nghỉ ở nhà, cái đoạn này thật là thần-tiên lạc-thú. Tiêu-diêu phóng-khoáng sinh-kế mà ăn, không còn phải ở trong vòng thúc-phọc nữa, thật là sướng là vui.

Nói đến đây thờ ông thầy thuốc Nguyễn-Ngô-Hữu đáp rằng :

— Thôi, để chữa cho khỏi đi rồi hãy kể, nằm yên mới được.

Ông Phan Lưu-Phan nói dạn-dò lên rằng :

— Thật tôi không biết đau là cái gì nữa, nó ề rồi, nó quen rồi, tôi bây giờ chỉ được nói là sưng là thối mà thôi. Bác và các ông khán-hộ cứ bắc ghế ngồi đấy để tôi xin kể hết cho bác nghe, rồi tôi chết ! Này bác ơi, Vợ chồng con cái đoàn-tụ một nhà, bức tranh ngoạn-mục ấy thật là vẽ ra cảnh thú. Thế mà no cơm dẫu mỡ, nằm lâu nhớ đến chỗ phồn-hoa lại lăn về Hà-nội. Ôi ! Hà-nội ! Hà-nội !! Vì người mà ta vẽ-vang, cũng vì người mà ta ra cầm-thú ! Song rút lại cũng là tại tôi đó mà thôi. Năm kia tôi nhân mấy tháng hè sang chơi Hà-nội ở nhà một người bà con gần một trường nữ-học ! Bỗng hồng thấp-thoảng, một cô giáo-học trạc ngoài đôi mươi ăn mặc thật là hoa-hoét, làm cho tôi choáng mắt, phấn son tô-diêm, khiến tôi mê-tơi ! Tôi bèn dò-la đến chỗ ở, biết rằng : Cô cũng lơ-làng duyên-phận, sinh-nhai tuy trong vòng giáo-dục, mà tình-tử cũng quen thói gió trăng ! Vì thế mà dục-tâm tôi như lửa, muốn được làm cam-tâm. Bèn nhờ người giới-thiệu, trước còn tài-bản đánh chặn, sau thời ra đồng-tịch đồng-sàng. Tôi càng gần nhân-ngãi bao nhiêu càng đem lòng chán vợ bấy nhiêu ! Nào ngấm vuốt khéo, ăn nói bẻo-lẻo, khéo chiều khéo nộm, khéo ngả khéo nghiêng, chẳng khác chi những bà phu-nhân phong-nhã trong các tiểu-thuyết ngôn-tình cả . . .

Nói đến đây, giầy-đũa quá máu các chỗ thương chầy ra lênh-làng, ông Nguyễn-Ngô-Hữu đòi chữa, ông Phan Lưu-Phan không cho, nói rằng :

— Bác để tôi kể cho hết tội tôi rồi cho tôi chết. Đừng ai mó vào tôi. Này con giáo học Hoàng-Thị-Xuân kia. Nào là con nhà thế-phiệt, cha mẹ song-toàn, cha về hưu trí, cửa nhà thanh-bạch ở tại miền Nam. Nào là tư-duyên ép uổng, ngựa hay vào người ngựa cưỡi, thế không sao kham được mà phải nghiêng rặng bẻ một chữ « đồng » làm đôi. Nào là suốt Bắc-kỳ trong làng nam-nhi đến tôi là non hết, tài mạo kiêm-toàn, vui lòng gửi thân làm lẽ mọn cũng cam. Những cách đó vợ tôi điều kém, vợ tôi chỉ có tài nội-

trợ là lợn mà thôi. Không biết ma sui quỉ ám thế nào khiến cho óc tôi trái hẳn đi, trí khôn không còn một chút nào nữa, người tôi như là một con « búp-bê » của con Hoàng-Thị-Xuân mà thôi. Ôi! Hoàng-Thị-Xuân! Hoàng-Thị-Xuân!! Thừa với ông anh, ấy chính là một con yêu-tinh, con Đát-Kỷ đeo cái lột cô giáo mà đeo cho tôi mấy nhát dao này !...

Nói đến đây ông Phan Lư-Phan chỉ vào mấy chỗ thương máu lại chảy ra càng chảy dữ, ông Nguyễn-Ngô-Hữu bảo rằng :

— Bác hãy khoan kể, để tôi sai nó dịt vải vào mấy chỗ thương cho trọn hồn-phận cứu-tế của tôi đã. Rồi bác có chết hãy chết.

Ông Phan Lư-Phan không nghe. Ông Nguyễn-Ngô-Hữu cứ sai mấy người khán-hộ đè giữ chân tay rồi lấy thuốc dịt, ông cự không được đành để cho dịt. Dịt xong lại nói :

— Này bác ơi, bác đừng nghe tôi kể cho hết câu truyện. Số là từ khi tôi ran-riu cùng nó thời rẻ-rúng vợ nhà, nặng tình nhân-ngãi, tôi chiều nó hết cách, nó bắt tôi đủ điều, trước còn lấy dẫu vợ, thuê nhà ở hàng Gà cho tinh-nhan ở, chuyên bòn của-cải sắm-sửa và cung-đốn nó tiêu-pha bài-bạc, ăn-mặc chơi-bời, bấy giờ giá nó đòi ông trắng trên trời mà tôi có thể lấy xuống được tôi cũng chiều. Sau rồi vợ tôi biết truyện, tôi bèn dùng hết cách giã-man áp-chế, khi đánh-đập, lúc chửi rửa, thương cẳng chân, hạ cẳng tay, bố mày mẹ tao, cái đó là thường. Than ôi! Như vợ tôi mà gặp phải chồng như tôi, lại đến nước cạn tàu ráo máng, như thế thì đá cũng nát gan lọ người! Chẳng bao lâu vợ tôi đeo bệnh thất-tình mà tôi thì bỏ vợ chơ-lơ, vui cùng nhân-ngãi, thuốc-thang đã chẳng được bồi-bổ phải đường, lại thêm khi phải tát tai, lúc phải chửi rửa, hoa ngày héo, ngọc ngày tan, chẳng mấy lúc mà vợ tôi uất-muộn, thành ra bệnh nặng, thế mà tôi cũng chẳng đoái-hoài đến, chỉ cứ nay cùng nhân-ngãi rap hát này, mai cùng nhân-ngãi hàng cơm khác, khi song-mã, lúc điện ô-tô. Ôi! Vợ tôi cùng tôi từ thừa hàn-

vì mà không được sung-sướng bằng nhân-ngãi tôi, ngồi mát ăn bát đầy. Đến khi vợ tôi mất mà tôi vẫn còn ôm-ấp với người yêu giọc đường ! Thảm-đáp thay ! cho em, hồi Nguyễn-Thị-Dần mình hồi, cùng với ta từ thừa còn hên, mà lúc làm-chung có chồng thành ra không được nhìn nhau trong trận thờ cuối cùng ! Đau lòng mình mà tôi bây giờ cũng sót già lắm !

Nói đến đây ông Phan Lư-Phan khóc nức-nở dàn-dua nước mắt ra. Ông Nguyễn-Ngô-Hữu an-ủy thế nào cũng không được một lát ông Phan lại nói : Anh ơi, tôi cùng Thị-Xuân về quê tống-táng cho vợ tôi xong, thôi cò đã đến tay, phát cho thỏa sức, cái gia-tài của tôi theo chân nổi gót nó mà khánh-kiệt. Nó chuyên bòn cũng lắm, mà nó phung-phá cũng nhiều, tôi bây giờ không còn một tí gì cũng do từ yêu nó mà đến nổi. Hai con tôi từ khi mang về Hà-nội, quản-dưỡng không có người, một đứa trai chẹt xe điện chết, một đứa gái bị mẹ mình bắt mất. Rồi ra trơ có một mình tôi với nó, sau nó lấy có lương nó ít không đủ nuôi nhau, lại sui dục tôi đi xin việc. Cùng bắt-đắc-dĩ tôi cũng phải theo. Tôi vừa đệ giấy đi xin việc được vài hôm thời nó đã theo một người « a-dăng téc-nich » xuống tàu vào Sài-gòn mà bỏ tôi lại ở chốn Hà-thành trơ-vơ, dất khách một thân tiều-tụy, ấy vừa hôm nào tôi vừa cùng nó cùng ăn tết ở phố hàng Gà mà thế nào đến mồng mười tết nó đã theo người ta nó lòng dứt nghĩa tôi cho đành được.

Nói đến đây ông Phan Lư-Phan uất lên, nằm yên một lúc, rồi mới lại nói :

— Than ôi ! Sau khi nó đi ba ngày tôi mới được biết đích thực tin-tức, bấy giờ giấc say đắm mê-man của tôi mới tỉnh ! Hồi-tưởng lại thì tội-lỗi chứa-chan ! Tôi muốn trở về cố-hương thăm mả vợ xưa khóc vài tiếng giải chút lòng đau. Bèn dọn-dẹp bán-chác đi được ít tiền, sáng ngày lên xe hỏa về. Bước lên xe hỏa bấy giờ cái mối nghĩ-ngợi đã bồi-bồi, xuống đến la-ga Đình-dù chèo lên cái xe tay mỗi bước là một bồi-hồi. Bèn tai tôi nghe hình như có tiếng con Thị-

Xuân gọi ở đằng sau mà nhiếc mắng tôi rằng: «Thằng ngốc-hán kia mày phụ vợ mày, mày phi con mày, cái tâm-địa mày độc-dữ thế ai lại là người còn dám cùng mày ở ven cho đến già được!» Tiếng gọi quả như ở đằng sau, ngoảnh cổ lại, lại không thấy gì nữa. Tay tôi sờ vào túi thấy có một tờ giấy, bụng tôi tưởng là một cái thư của con Thị-Xuân nó viết lại, bèn móc ra, cầm lên đọc nhìn vào thấy rõ-ràng có chữ nói rằng: «Hỡi thằng vong-ân bội-nghĩa kia, ta đây là một con ma ác-nghiệt hiện-hìnhra một gười nữ-giáo-học mà thử mày xem bụng dạ có bèn không, nay mới biết là mày lòng lang dạ thú, mê sắc quên nghi, thôi thì hối cũng không sao lại được, ở lại đó mà chịu tội trời.» Nhìn rõ-ràng như thế mà lẽ ra là một mảnh giấy trắng nhạt được khi còn ở ga Hàng-Cổ. Mỗi một tiếng sóc-sách của bánh xe là tôi một nghe ra tiếng kêu khóc của hai đứa con tôi, tiếng than-vãn của vợ tôi, tiếng mắng-nhiếc của người nhân-ngãi tôi. Than ôi! Bấy giờ tôi lại tỉnh ra rằng, lỗi là lỗi tôi, Thị-Xuân không làm, gì nên lỗi, tôi lại còn đeo cái tội quyến oanh như yến phá hại cái tư-đức của một người cô giáo. Vì vì phủng Thị-Xuân có hư đầu mà không phải vì tôi mày-mò chim-chuột thời cái đó mặc kệ trò đời. Song dù nó có phung-phá cơ-nghiệp tôi chẳng nữa cũng là tại tôi không biết cái tư-cách tốt của người mà dạy-dỗ, lại đem tiền đem bạc là một vật dễ làm cho người hư đến cho nó, lại về trò ra để chiều nó, thời cái hư của nó càng ngày càng ở tôi ra. Than-ôi! Tôi, thằng Lưu-Phan này là đầu mọi tội trong cái bi-kịch ấy. Tôi hối, tôi nghĩ, tôi hoa mặt lên, tôi choáng-váng người lại, tôi sinh điên không thể ngồi yên trên xe được nữa, đến phố Bần tôi vội nhảy xuống xe đi dất về. Vừa đi vừa tư-niệm mọi lẽ, tôi thấy như một cái màng u-ám đè ép trên mặt tôi, tối-tăm cả mặt mũi lại không sao đi được nữa, trong lòng bấy giờ nghĩ nếu về mà nhìn vào cái mả kia càng thêm tủi-thẹn với năm cỏ đám mồ thôi! Tai tôi ù-ù như tiếng ong kêu, nghe văng-vẳng có lời nói trên đầu trên cổ rằng: «Hỡi hỡi thằng tội-nhân

kia, tòa án lương-tâm đã xét tội mày rồi, báo cho mày biết rằng không thể nào dung-tha được nữa.» Bấy giờ tôi nghĩ mới biết phàm những tiếng gọi từ lúc lên xe đến giờ thuận-nhiên là những tiếng gọi của Thần Thiên-Lương cả. Tôi biết rằng tội tôi không dung được nữa, mới nhìn lên mặt trời, tôi tự-xử lấy tôi, cho nó đáng cái tội mình và nó khỏi phải những sức vô-hình vật-vã đau-đớn khổ-sở lắm. Anh ơi! nói càng thêm nhục trăm chiều, thời xin anh làm phúc mà đừng phiền chữa chạy lắm chi. . .

Nói đến đây liền lấy tay móc vào chỗ thương trong bụng rút ruột ra tự-tử chết, không ai cầm giữ được.

Bữa chín giờ hôm 17 Annam tháng giêng năm.... có một cái đám ma rất người bạn-bầu quen biết đi đưa và người hàng xóm đi xem, tuyệt-nhiên không có một tiếng khóc nào, đưa từ nhà thương Hưng-Yên ra nghĩa-địa, vừa lúc mặt trời mới mọc được ít lâu, sương sa mây ám, có chãng mấy giọt nước trên không rơi đó là giọt lệ thương ai. Than ôi! Chẳng phải nhắc lại các độc-giả cũng biết đó là đám ma ông Phan Lưu-Phan mà ông thầy-thuốc đã vì ông mời các bằng-hữu quan-thân đưa ông ra nghĩa-địa.

Kìa mồ mới ở kia, người xưa nằm đó, khách nay qua lại, ai cũng biết câu truyện của ông, cùng nhau truyền ngôn mãi, bia miệng biết đến bao giờ mòn. Thương thay!

Ôi! Cái uy-quần của ông Thần Thiên-lương! Cái luật-phép của Tòa-án Lương-tâm! Phàm người đời làm những điều sằng-bậy, nên sợ khi mình tỉnh giấc mê!

AI GIẾT NGƯỜI ?

Tôi cũng không nhớ năm nào, chỉ nghe các cụ trong làng tôi kể chuyện rằng : Trong xóm Cầu-đá ở làng Hội-xá tôi ngày trước có một người đàn-bà, goá chồng tuổi ngoài bốn mươi.

Từ khi đức phu-quản vui thú non Bồng còn bà ở lại chốn hồng-trần, chần tâm hái dâu, hàng say hàng sáo, giữ tiết thờ chồng nuôi hai đứa bé con hồ-côi đi học.

Bà vốn người họ Nguyễn, năm hai mươi tuổi tơ xe chỉ kết về họ Lê, lấy kế một ông đồ tuổi ngoài ba chục, đã có đứa con riêng vợ trước để lại lên bốn. Không ngờ trăng già đục-đĩa, giữa đường vội cắt gánh loan-hoàng, gối uyên-ương nữ đem chia nửa, gây nên một cái bi-kịch kẻ dương-gian người âm-phủ, đôi đường cách trở rất bi-ai ! Năm bà chẵn ba mươi tuổi thì ông từ-biệt bà mà chơi nơi Lạc-quốc.

Có một hôm mặt trời đã xuống núi, vầng trăng mới lên non, chuông chiều-mộ trong làng đổ hồi khắp chốn, người làm trong các khu ruộng chiêm đã đuổi trâu về nghỉ tối, kẻ đi người lại vắng tanh, trên con đường vào chùa Hương-tích, cách mé trong cái quận Địa độ chừng hai mươi thước Tây, có một cô con gái trạc ngoài đôi mươi, nón quai thao, giầy mồm-nhái, quần lĩnh áo băng, khăn xa-tanh, yếm nhiều đỏ, vòng hoa nhẵn hột, coi rất phong-lưu, bị mấy nhát giao ở cuống họng và cạnh sườn, nằm sóng-sượt ra ở dưới rặng tre bên bờ mạ, hành-trang đồ-vật y-nguyên không mất tí gì cả. Lạ thay ! Không biết tiền-oan nghiệp-chướng ra làm sao, ai thù, ai ghét, mà mảnh hồng-nhan phơi nơi đất khách thăm-đáp nhường vậy ! ở đâu đến đó ? Con có những gì ? Biết ai mà hỏi ?

Tuần-phiên làng Yển-vỹ đi canh tuần đêm vừa đến đó, thời thấy dưới bụi tre thấp-thoáng bóng người mặc

áo trắng đương ngồi bên bờ mạ, bèn đi xuống thời bắt gặp hai chàng thiếu-niên hai bên mà cái thấy người con gái ở đũa, đũa lớn tay cầm dao, đũa nhỏ áo giầy máu, liền hô-hoán nhau lại bắt, trói dật cánh khi cả đời đem giải về điếm.

Trong lúc tuần-phiên làng Yển-vĩ bắt được hai kẻ giết người, thời trên con đường khuất-khúc ở bờ sông Đào, sông Hát, dưới bóng trăng lơ-mờ ở men làng Thượng làng Sêu, có một người thiếu-niên thành-thị, chân bước vội-vàng, lòng lo ngay-ngáy, đi một quãng lại ngoảnh cổ lại sau nhìn, nhường e nhường sợ tai vạ đến mình. Nhưng xem về ra có ý vui lòng thỏa giả, miệng lầm-bầm rằng : « Xin đức Thượng-đế ngài chiếu-giám cho tấm lòng thành-tin của tôi đối với bạn tôi, những kẻ hại-nhân thời nhân-hại, ngài soi xét cho chúng tôi được phận nhờ ».

Cách sau người ấy độ năm cây-lò-mét thời không biết rằng người ấy có biết đến hai kẻ giết người cõ đeo gông tre, tay bị thừng buộc, theo những người tuần-phiên và kỳ-dịch làng Yển-vĩ giải nộp quan huyện Hoài-yên đó không? Ai ngờ cùng chung một con đường, cùng chung người đi đường, mà có cái bi-kịch diễn ra cùng trong một thời-khắc, một bên hai người bị gông bị trói trong lòng ngồn-ngang, một bên lui-thủi một người không ai gông trói mà lòng cũng ngồn-ngang. Vậy các độc-giá cao-minh cho cái bi-kịch nào thảm hơn?

Một hồi ba tiếng trống buổi hầu chiều, quan ra công-đường, nha-lại dân-sự đều chực hầu rất đông, ở hàng com công phủ các bác tuần-phiên đã cột hai tên ác-phạm vào cột nhà hàng mà ngồi hầu com cụ Chánh-tổng tổng mình và thầy Lý thầy Phó làng mình, người nào người ấy điều com no rượu say cả rồi, nghe trống bầy giờ mới điệu tội-nhân vào nộp trước quan phụ-mẫu.

Quan phủ nhận giấy giải nộp xong, nhất-diện ngài sai thầy Đề cùng mấy tên lính lệ tùy-phái đi ngay với Chánh-tổng Phù-lưu-thượng về Lý-trưởng Yển-vĩ về chỗ người bị giết nằm, khám-nghiệm lại để cho chôn, nhất-diện ngài

sai thầy thông nhất lấy cung hai tên ác-phạm, rồi ngài truyền cai-lệ đem xuống trại giam.

Trong khầu-cung thời một người khai tên là Lê-Văn-Hữu, 25 tuổi, cha mẹ chết cả rồi, một người khai tên là Lê-Văn-Cung, 18 tuổi, cha chết mẹ còn, chỉ khác tên khác mẹ còn họ và tên cha cùng các lời cung về việc giết người con gái thời giống nhau hết. Hai cậu cùng khai tên cha là Lê-Văn-Từ ở làng Hội-xá, duy cậu bé thời còn mẹ là Nguyễn-Thị-Nhân mà đều nói rằng : « Vốn con nhà học-trò, xưa nay lương-thiện không có làm xằng bao giờ ». Sự giết người thời cùng chối rằng : « Tinh-cờ bắt gặp chớ không phải anh em mình giết. »

Nguyễn-Thị-Nhân là tên nào? Các độc-giả hẳn cũng biết ngay rằng tên bà cụ ngoài bốn mươi tuổi, góa chồng từ năm ba mươi ở xóm Cầu-đá mà Lê-Văn-Từ chính thực là tên ông đồ chồng bà, còn Lê-Văn-Hữu là con người vợ trước.

Đêm hôm ấy mà Hữu và Cung phải bắt thời bà ở nhà vẫn tưởng như mọi khi hai con mình đi chơi cùng các bạn học quanh vùng, hoặc ở Phú-yên hoặc sang Bài-lâm, hay là ở Bạch-tuyết, không ngờ sáng ra bà vừa cất gánh gạo ra chợ Đục-khè bán, đến công chợ đã thấy người ta xôn-xao chuyện con bà giết người phải bắt nộp quan. Ôi! Tin đầu xét đánh lưng giời, khiến cho lòng người mẹ góa kia không nung mà nóng, chẳng cắt mà đau. Sụt-sùi giọt lệ trở lại gia-đình, nào hai con đâu? Mà chỉ thấy một miếng đất vườn, ba gian nhà gỗ. Lẽ đâu tin ấy lại là thật? Hay hai con ta ở trong nhà? Nào có đâu! Chỉ thấy mấy ban thờ : Đây là thổ-công, đây là tiên-tổ, đây là đức phu-quân! Nghĩ mà thương thay cho con trẻ, tưởng lại giận thay với giời-già! — Kia mặt giời đã đứng bóng, trẻ đầu làng đi xem về đã thấy đồn đến tai rằng quan phái cụ Tá về khám thấy người con gái trẻ, thôi thế nào mà chẳng lụy đến thân già này thôi. Khóc chán lại nghĩ, nghĩ chán lại khóc, không còn biết tinh ra sao, bà chỉ còn có lên đèn hương mà cầu-nguyện trước từ-đường mà thôi.

Ở dưới hương-thôn người mẹ góa kia thương con vật-vã lúc ấy đương là lúc thầy Thông vắn-veo lấy khầu-cung.

hai người con ở chốn công-đường quan huyện Hoài-yên. — Lấy xong khẩu-cung thời Phó-lý và tuần-phiên làng Yên-vỹ ký dự-thính khẩu-cung chu-tất mới ra chào quan xin về. Các bác tuần-phiên với thầy Phó ra ngoài cửa huyện thời anh em ai đã xuống đến trại sở chân vào cùm rồi.

Quan xem cung xong, liền phê hỏa-bài cho thầy Đề lập-tức khị đệ biên-bản về huyện thời phải đòi kỳ-lý làng Hội-xá lên đề chất-vấn tinh-hạnh và căn-cước hai tên chối rằng không giết người này.

Hỏa-bài một xuống, thời kỳ-lý đi ngay theo cụ Đề về huyện. Song, trước khi đi, những lễ trình-diện cụ Tá, lễ trình tờ khai Quan, hiện đã tổng nhà người gái góa kia bắt phải biện cả. Nhưng dân Hội-xá lên Quan, cụ này thời khai rằng anh em nhà ấy vốn lương-thiện, còn sự giết người này có hay không không dám chắc, thầy kia thời khai rằng không dám quyết rằng anh em nhà ấy có giết người hay không, song vốn là người đáng tình-nghi xưa nay.

Đủ cả giấy má, bấy giờ Quan phủ ngài mới đem hỏi mỗi người một lúc để tra xét cho ra.

Lê-Văn-Hữu bị hỏi trước.

— Sao mà trời vừa mới tối, hai anh em bay đã cả gan giết người? Quan này gớm thật!

— Dạ bẩm lay quan-lớn, đèn trời sói sét, chúng con quả-thị hiển-lành.

— Không giết người thời sao bay giết đấy làm gì? Mà khi chúng nó bắt được bay, tay mày cầm dao, áo em mày đẫm máu, chúng bay đương lui-húi lấy của của con bé ấy. Căn-cước của chúng bay dạn bay khai cũng đáng tình-nghi thời bay còn chối thế nào được?

— Dạ bẩm lay quan-lớn, sinh-phúc cho chúng con được nhờ, nhân lệ thường của anh em chúng con cứ đến chiều thời rủ nhau đi đồng, vừa mới ở dưới đồng lên đến đấy thấy lạ mà xem, thực không có giết.

— Mày nói thật vô-lý! Có thế nào cứ thú thực đi, ông liệu đường cứu cho, không có thời cứ-lý kết-án, bay chối sao khỏi được.

— Dạ bẩm quan-lớn là cha mẹ dân, xin ngài xét cho, quả thực là hai anh em con vừa đi đến đấy, thấy lờ-mờ mà không rõ ràng người hay là cái gì mà giống như người, mới bảo nhau rẽ vào đó thời em con mó vào trước xem người đồ hay là phải bệnh lại nằm đấy, sau em con kêu lên là người con gái Hà-nội đi chùa bị giết chết, sườn có con dao còn cắm đó, con vội-vàng xuống, rút con dao vừa xong, thời thích-ngộ tuần-phiên đến.

Quan nghe xong, lại đòi Lê-Văn-Cung lên hỏi, rồi sai lính đem Hữ xuống trại. Quan hỏi Cung thời cũng khai như lời anh. Quan bẻ rằng :

— Sao bay thấy thế, bay không hô-hoán ngay dân làng đến, rồi bay hãy xem có được không? Thực là bay giết.

Cung thưa rằng :

— Chúng con vừa mới gặp, cái lòng thương người chết nó làm cho quên mất lễ quốc-gia, bởi sợ-ý có thể mà nay nên tội.

Quan hỏi xong, lại sai đem xuống trại giam.

Buổi hâu hôm sau đông đủ cả quan, nha, cơ, lệ cùng mấy ông chánh-tổng tuần-huyện sở-tại, đem việc ra bàn định, vẫn lấy làm ngờ.

Linh đem Cung ra, đóng cọc rồi trói dặt cánh khỉ ra đằng sau, chia đầu gối ra để đợi khảo. Lê-Văn-Hữ trông thấy thế, nghĩ thương em ứa hai hàng nước mắt ra, xin ngay vào trước cửa quan để thú tội cho em khỏi phải khảo.

— Bẩm lạy quan-lớn, ngài ngồi cao xét rõ, nay cái lý đã hiển-nhiên rằng anh em chúng con giết người, không sao chối được. Vậy con xin thú quan-lớn rằng con giết, còn em con nó ngu-dại, nó chẳng biết gì cả. Mẹ ghẻ con có một mình nó, xin quan-lớn làm tội con, mà tha cho nó.

Cung thấy anh nói thế liền bầm to lên rằng :

— Anh con sợ con phải khảo đau khổ, mà ra nhận tội trước đi đó, thôi quan trên đã định tội cho chúng con giết người, chúng con không thể chối được; vậy con xin thú

thực rằng con giết, chớ anh con vốn xưa nay là người lương-thiện, trong bọn nho-lâm đều yêu-qui cả.

Hữu thấy em nói thế, liền thưa với quan rằng :

— Bẩm lạy quan-lớn, em con không biết giết người, nó lành lắm, chẳng qua nó thương con mà nó nhận liều đó mà thôi, quả-thị con cầm dao con đâm con bé ấy, em con không biết sự-tình gì, xin quan-lớn tha cho nó về để nó phụng-dưỡng mẹ hai con cho mẹ con được vui lòng, còn con mới chính là có tội.

Cũng lại thưa quan rằng :

— Bẩm lạy quan-lớn, anh con nhận bậy, chớ chính con giết nó, vì con thấy của mà ham, giết xong đưa dao cho anh con cầm, chớ không phải là anh con giết, chẳng qua anh con thương con bé dại mà muốn cứu con, gánh lấy tội đó thôi, chính con mới là có tội.

— Em ơi, sao em nhận chi thế, chính anh là cái thằng tham-sắc hiếp-gian không được mà giết người ta, em còn thương làm gì thằng hung-ác nữa. Bẩm quan-lớn con đây mới thật là có tội.

Hai anh em, anh nhận là anh giết, em nhận là em giết, làm cho xuất từ quan đến nha, cả bên cơ lẫn bên lệ, không ai biết là người nào giết người, kể thì nhận vì tham-tài mà giết, kể thì nhận vì tham-sắc mà giết, không biết rằng ai oan ai tội.

Hữu và Cung đều nói phân-ván như vậy. Quan huyện Hoài-yên không biết làm thế nào, mới bẩm đệ cả hồ-sơ và giải cả hai người ấy lên quan Tổng-đốc Cầu-đơ.

Ra đến tỉnh, đông đủ cả quan Thượng, quan An, quan Thương cùng bên phiên bên niết, hỏi thời hai anh em nhà ấy đều cùng cứ kể này khăng-khăng vì tham-tài mà giết, kể kia khăng-khăng vì hiếu-sắc mà giết, quan tỉnh cũng lấy làm khó xử, mới bẩm lên quan Kinh-lược. Quan Kinh-lược bèn sức cho đòi người mẹ lên hỏi? Mà cái tiếng hai anh em Lê-Văn-Hữu yêu-mến thương-sót nhau đã lừng-lẫy lên ở Bắc-kỳ, cơ-hồ cả nước Nam đều đã biết, ai nghe cũng lấy làm cảm-động. Trong lúc ấy thời cái người thành-thị

cùng đi một đường với anh em nhà họ Lê cách nhau năm cây-lô-mét kia đương thênh-thang ở trong chốn Thăng-long, dưới non Nùng trên sông Nhi.

* *

Thì giờ như tên bản, ngày tháng như thoi đưa, bà Nguyễn-quả-mẫu ngồi nhà tính đốt ngón tay đã được hai tháng lẻ. Ờ! mới ngày nào một vẻ thiều-quang thiên-hạ nô-nức chơi xuân trầy hội, mà đến nay còn một tháng nữa đã đến tết đoan-dương.

Nghĩ tới lúc tàn-xuân trắng vọng, con mình phải bắt, mà cái sậu này đã đến cùng-cực không biết thế nào rồi! Xiết bao nhiêu tổn kém về dân-làng khai-báo, mà đến nay chợt lại có linh cho đòi ra đến kinh-kỳ. Mảng tưởng đến chỗ chồng con du-học xưa nay, ra đến nơi lòng càng thăm-đạm.

Này, buổi hầu sáng, trống vừa thời điểm, cậu lính tuần đã giải một bà cụ mặt mũi ầu-sầu chua sót từng đi qua cái con đường người con trai thành-thị đi trước năm cây-lô-mét, tuần-phiên làng Yển-yy giải con mình đi sau, mắt đã nhìn thấy cửa huyện Hoài-yên, cửa dinh quan Tổng-đốc Cầu-đơ, bấy giờ mới đến tòa Kinh-lược mà vào hầu.

Vào tới nơi sụp xuống lạy, quan liền hỏi :

— Con cụ kia, xưa nay trong gia-đình sao không biết dạy con, để cho con làm điều phi-pháp.

— Dạ bẩm lạy cụ-lớn, ngài là sao phúc của muôn nhà, Phật sống của trăm họ, xét thấu tình cho con. Cha chúng nó ngoài bốn mươi thời chết, vốn cũng là người học-trò thi hai ba khoa tam-trường về nhà dạy học, con hơn mười năm nay chẳng may ở góa, giữ tiết thờ chồng, cũng mong nuôi cho con nối nghiệp thư-hương, không dè tai bay vạ gió hay con con đại-dột thế nào, sinh con ai nở sinh lòng, cụ-lớn thương cho con phận nào con nhờ phận ấy.

— Không, ta không có làm tội cụ làm gì, ta chỉ hỏi cụ cứ thực mà nói, trong hai đứa đứa nào ác hơn.

Trăm lạy cụ lớn, hai thằng con con xưa nay, chúng nó chăm-chỉ học-hành, nết-na đứng-đắn cả, người trong vùng

con ai cũng khen ngợi, chẳng hay sự giết người này ra thế nào, con không dám biết. Duy con có nghe trong sách mà chồng con thường giảng đọc xưa nay rằng : « Sát-nhân giả tử », vậy thời phép nước hễ giết người thời phải làm tội chết, nay con xin cụ-lớn có làm tội thì làm tội thẳng em còn tha cho anh nó được về, thời chúng con được nhờ ơn cụ-lớn lắm lắm.

Quan Kinh-lược thấy nói lấy làm lạ lắm, bèn hỏi luôn rằng :

— Thường tình con người ta, ai cũng yêu con bé hơn lớn, nay con bé lại chính là con mẹ đẻ ra, con lớn lại là con người vợ trước, sao mẹ lại không xin tội cho đứa bé mà lại vì đứa lớn là nghĩa làm sao ?

— Dạ bẩm lạy cụ-lớn ngàn năm, thằng Lê-Văn-Cung là con con đẻ ra, thằng Lê-Văn-Hữu là con chỉ cả con đẻ ra thực. Nay bố nó đã vì nó bỏ-côi mẹ mà lấy con về để làm rì ghẻ nó. Lúc bố nó hấp-hối chết, có gọi con lại gần cạnh giường, cầm lấy cổ tay con, trở vào thằng ấy mà dặn lại con hai ba lần rằng : « Bà mày vì tôi mà chăm nom cho nó, may ra mà nó nên người được thời tôi và mẹ nó ở dưới suối vàng được đội ơn ». Con đã có nhận nhời mà rằng : « Xin ông đừng có ngại, trăm sự tôi xin chu-tất. Chẳng may trời phân rẽ hai vợ chồng ta, nay người mất kẻ còn, cái đau lòng kẻ sao cho xiết » ! Thôi mệnh trời đã thế, ông cứ an giấc ngủ trăm năm, hai đứa đứa nào cũng là con tôi cả, tôi hết lòng gây dựng ». Nay nếu con làm mẹ kế nó thời cũng là mẹ nó, đã là mẹ mà không yêu-thương lo-liệu được cho con, sao cho là có « nhân » ? Coi con chồng là con chồng, con mình là con mình, chỉ biết âu-yếm con mình mà phí-hoài con chồng, sao cho là có « nghĩa » ? Khi bố nó chết đi có ân-cần dặn lại như thế, con đã nhận nhời phân lại nhường kia, nếu bây giờ không chu-toàn lại được cho nó thời là nói dối người chết, không giữ được lời sao là có « tin » ? Làm người cốt lấy cương-thường làm trọng, nay bỏ cả « nhân » cả « nghĩa » cả « tin » đi thời còn định làm mẹ người mà sống ở trên đời sao được ?

Quan nghe thấy lời bà cụ nói rất là cảm-động, bèn gọi linh đưa vào nhà trong cho yết-kiến bà-lớn, rồi ngài tiền chân năm tấm lụa và hai nén bạc, hứa rằng sẽ nghĩ phương kế mà cứu cả cho hai người con.

Cái tấm lòng liệt-nữ của bà Nguyễn quả-mẫu hôm trước, hôm sau người Hà-nội đã truyền-tụng vang lừng đầu đầu cũng biết.

Cách hai hôm sau, buổi hầu chiều, trước công-đường nha Kinh-lược có một người tuổi trẻ mặt mũi khôi-ngô, chân tay mập-mạp, khăn lượt áo the, hình-dung nho-nhã, sụp lạy quan Kinh-lược xin chịu cái tội của hai người anh em nhà họ Lê mà đi sau người ấy hôm nào cách năm cây-lô-mét ở con đường lên huyện Hoài-yên kia.

Quan Kinh-lược lấy làm lạ, người ấy lạy xong, đứng chấp tay ngang ngực mà bẩm rằng :

— Bẩm lạy cụ-lớn, tên là Lương-Xuân-Tin, năm nay 28 tuổi, học-trò trường Đốc-học, ngụ ở phố hàng Thiếc Hà-nội. Từ năm 13 tuổi có kết bạn được một người anh em rất thông-minh hào-hiệp tên là Dương-Đức-Nghĩa ở phố hàng Bông. Cha anh ấy đỗ Cử-nhân có tiếng, mất từ khi anh ấy lên bốn, bà cụ Cử người rất trinh-tiết trung-hậu ; kết tóc năm 19 tuổi với người con gái 18 tuổi ở phố hàng Đào, tên là Lý-Thị-Lợi, nhà vợ cũng giàu có xưa nay. Cưới vợ về một năm, để được đũa con trai, năm sau đũa bé ấy mất mà bà thân-mẫu cũng từ-trần ; đến năm kia bỗng nhưng vô-cố mà bạn con đã phải nằm trong nắm cỏ ở đồng làng Kim-lũ gần đây ! - Chao ôi ! giọng nhà ấy bây giờ tuyệt-tự. Nghĩ đến bạn con lúc nào con những thâm gan tim ruột, dạn thay ! cho kẻ tham-dâm nỡ hại khách anh-hào ! Thương thay ! nỗi oan không làm sao bộc-bạch được ! — Cái đám cưới tháng chạp năm ngoái mà linh-đình ở chốn kinh-đô, tuy cụ-lớn ngồi cao nhưng nghe xa, nói tới chắc cụ-lớn còn phảng-phất rằng đã có kẻ thừa lợt tai ngài cái ngày tên khách minh-hương ở hàng Ngang đón vợ. Ôi ! Vợ nó đấy là ai ? Chính là tên Lý-Thị-Lợi. Ngày ấy là ngày hai đũa giết người nó đã về ở với nhau. — Nguyên từ khi bà cụ Cử qui-ần đi rồi,

anh Dương-Đức-Nghĩa anh trên chẳng có, em dưới thời không, trời có hai vợ chồng âu-yếm nhau vô-hạn. Ngờ đâu chồng đức-hạnh vợ hư-cản, chồng ngay lòng mà vợ gian-giảo, Thị-Lợi từ khi mẹ chồng chết, việc nhà cò đã đến tay, mưu với chồng mở hàng tẩm ở Hàng Đào bán. — Được ít lâu Thị-Lợi giao-thiếp với một tên khách hàng Ngang, đem ngay lòng tham của, rắp những sự quên nghi, dỏ lời chệnh-lệch cùng tên khách, ra giả bắc nam với lại chồng. Tên khách kia cũng tham về má hồng, dậm tim ân-ái, bởi thế mới đồng-tâm mà hại bạn con! Than ôi! Nó giết bằng gì? Bằng giao? Hay bằng gươm? Bầm chẳng giao, chẳng gươm, chỉ bằng một gói thuốc độc. Anh Dương-Đức-Nghĩa của con kia, nghĩ mà thương hại, chiều nghe bình văn trong trường quan Đốc con về, ăn cơm xong thời buồn ngủ ngay, sáng mai có tin rằng mất! Chúng nó làm khéo cho đến nỗi cái án ấy mất tích, đến năm nay con mới dò xét được ra, thời việc cũ ấy đã nguội lạnh không còn có chút ghi gì trong tâm-trí người ta cả. Con không thể nào mà đi cáo quan được nữa. Một là vì chứng-cớ của con ít, hai là tiền của của chúng nó nhiều. Chúng nó có thể mua chứng dứt tiền, án lên đến cụ-lớn thời con chắc con cũng là thẳng vu-cáo, mà thù bạn con cũng không có người trả cho. Nhân con nghe con ở nhà nó mách con rằng vợ chồng nó sắp đi chùa Hương để làm chay sám-hối, đi thì đi lâu đến một cỡ mới về. Con bèn quyết-chi đi theo để liệu cơ báo-phục. Không biết phật Tồ ngài thiêng, ghét kẻ gian-tà mà dun-dủi ra hay sao, con gặp được dịp rất tốt. Chúng nó đã làm chay xong, chồng thời sốt ruột về, vợ thời mãi đồng-bóng, nên con thấy vợ nó hẹn chồng nó cứ về đến ngày kia nó sẽ về sau. Con mừng quá, thay hình đổi rạng đi theo ngay thẳng chiếc, đến bến đò nó xuống thuyền con cũng xuống thuyền, nó trả bội tiền lên đê cho rộng, đi ra giữa sông thuyền đến quãng sông Tế-tiên, con thấy nó ngủ đã say, con mới giở giậy cầm con giao đập một cái vào sống mũi rồi con đâm lấy đâm đê, nó dấy-dựa thời con cứ kêu rằng: « Chú khách này mê hoảng chưa! Ngủ mê mà hoảng lạ! »

Người trong thuyền ai cũng tưởng thật, còn mấy đứa bơi chèo chùng mãi làm việc cũng chẳng nghĩ chi đến. Nó dấy một lúc thời chết, khoang thuyền ấy ở về đằng lái nên máu chảy ra cũng không ai biết. Thuyền đi đến chỗ quá phủ Mỹ-đức gần đến bến Vân-dinh, đây thuộc làng Phùng-xá, con mới bảo lái dò dừng thuyền lại cho con lên bờ đi đồng, con liền gọi con mẹ ngồi cầm lái lên hỏi rồi con kể sự tình thẳng khách bất-nhân là thế, con vì bạn bảo-thù là thế. Nó dật mình lo sợ, con bèn cho nó trăm bạc và xui nó về bảo nhau vớt cái xác ấy xuống sông, rồi đồ mau khách ở dò lên bến đi, không thời lộ chuyện rồi nó rầy-rà. Nó xuống thuyền thời con theo con đường men bờ sông đi một quãng được chỗ khuất lại đổi quần áo về chùa Hương để đón giết con vợ nó là đứa chính tay đã giết bạn con mà là chồng nó trước kia. Bởi con vợ nó biết con rõ mặt lắm, nên con phải làm giả kẻ ăn mày, búi đầu, xòa tóc, bôi nhọ mặt, cắt da chân chảy cả máu ra để cho được hết. Tối hôm trước về ngủ ở quán Địa, sáng giậy ra chợ Đục-khe ăn cơm, con đi đờng quán Ông-Thang vào dò Suối, trưa thời đến Thiên-trù, nó còn ở đó; chờ mãi đến nhà-nhem tối nó lên đồng xong mới ra hàng ăn cơm rồi cùng với bạn lũ nó đi ra bến Hội-xá. Con liền theo, bọn nó ở bến dò suối bước lên đã gần qua hết làng Yến-vĩ con đương bối-rối không biết hạ-thủ bằng cách nào. — Nguyên con ấy nó rất bạo-dạn thích-ngộ đến đó nó bảo các bạn nó cứ đi ra bến trước, để nó rẽ đi đồng đã. Thật là giờ báo-phục của con đã đến, con bèn theo nấp ngay ở dưới gốc bụi tre ước 15 phút đồng-hồ thời nó lên qua đó, con nhìn trước nhìn sau thấy vắng, nên con ra liền nắm lấy tay nó, vốn nó hay trang-diểm, nhân hôm ấy lại năng rảo nên y-phục nó chỉnh-tề, nó tưởng con là người ở đây ra cướp giật, con không để cho kêu, một tay giữ nó, một tay rút giao ra, mà bảo nó rằng : « Muốn nghe lời tôi nói thời im, hễ kêu thời giao này vào cổ ngay ». Nó van lạy xin vàng. Con liền hỏi :

— Chị có biết tôi là ai không ?

Nó đáp rằng :

— Nghe tiếng thời giống bác Lương-Xuân-Tin bạn với

nhà tôi xưa, song hình-thủ thời khắc, vì có gì mà âm-ảnh tôi; đây, vòng, thoa, nhân, hột của tôi đây, muốn lấy hết đi tôi cũng xin vâng.

— Không, tao đây không phải là giết người lấy của. Ủ, tao chính là Lương-Xuân-Tin, phen này nguyện có trời cao làm chứng, tôi xin báo thù cho anh Dương-Đức-Nghĩa đây. Hỡi anh Dương-Đức-Nghĩa ơi; anh đến ngày nay, mời thực là an giấc ở dưới suối vàng không còn ân-hận! Nay, mày giết chồng trước đi theo thằng Chiếc, nay thằng Chiếc cũng đã chết trong tay tao rồi, thôi, bụng cá là mả thằng Ngô, đây thôi là mồ con dĩ...

Nói đến đây, con e dưng-dưng lâu thời lỡ, bụng con đã thấy dợn, con liền đâm mạnh một nhát vào cò, nó kêu « ức » một cái thời ngã, con lại sợ chưa chết, liền rút dao đâm mấy nhát rồi cắm vào cạnh sườn, vừa xong thời chợt nghe có tiếng người nhủ-nhỉ với nhau trên con đường quán Địa, con liền gạt nó vào bụi tre, rồi lẩn vào trong cái ruộng dâu gần đấy, nhìn ra thấy có hai người quần áo trắng đi xuống ruộng mạ. Con lượn ra quán Địa lấy những bị, gậy, áo-tơi, rồi qua cầu Hạ-doạn đi một mạch. Đến chợ Sêu, người thấy mệt, bèn ra bến tắm rửa sạch-sẽ, thay quần áo mới, vào hàng ăn quà, nghỉ một lúc lâu, đến quá nửa đêm thời đi. Ôi! Tội con thật là đáng tội, song lòng con rất là thỏa lòng, con nghe rằng nghĩa bè bạn là một đạo lớn trong nhân-luân, trong kinh Lễ có nói: « *Bằng hữu chi thù, bất giữ đồng quốc* », thù bè bạn không cho nó ở cùng nước với mình, thành-nhân đã dạy như thế, nghĩa làm người thời phải có nhân-luân, giống người mà hơn giống vật chỉ có thể, nếu không có nhân-luân thời thà chết đi còn hơn. — Khi bạn con sống, ước hẹn những cứu nhau trong lúc nguy-hiểm, thương nhau trong lúc nghèo-nàn, v. v.. nếu mà nay quên thời là « thất-tín »; bạn chết ở trong tay kẻ hung-ác nếu mà không báo-thù cho thời là « bất-nghĩa »; sợ đeo tội giết người, nếu mà không tiết được cái oán-hận cho bạn ở dưới cửu-tuyền, thời là « vô-hiệp »; giết người nếu mà bỏ tròn

thời là « vô-dũng »; mình làm nên tội, nếu để cho kẻ khác mang thời là « bất-nhân »; làm điều phi-pháp để lụy đến gia-đình tộc-thuộc thời là « vô-tri »; đã không có tin, nghĩa, hiệp, dũng, nhân, tri, sao cho được làm người nam-tử. — Con mà chậm đến đây, chỉ còn chút tinh trong gia-tộc nay thu-xếp đã xong, xin đem mình chịu tội trước cửa Cụ-lớn.

Năm 1919.

CÔ TUỆ-CHÂU

Mưa xuân phơi-phớt, lữ-xá buồn tênh, nhớ bạn tri-âm, phương trời khuất nẻo, muốn cầm bút mà chép chuyện, lại bối-rối mối sầu riêng. Chống tay tỳ lên má nghĩ đến ngày hôm nọ người nữ-hữu lại thăm kể cho nghe câu chuyện cô Tuệ-Châu là một người trâm-anh thể-phiệt, chẳng may gặp bước rủi mà mang thân cao-quí rấn miền yên-hoa. Dầu sau Hợp-phố có về châu, cũng đã ra cảnh liễu Chương-dài, dù không thất-đức, cũng mất trinh-danh, ký-giả lại vì ngậm-ngùi nóng-nổi. Nên chi cất bút ghi đây, để cùng các độc-giả tiêu-khiển.

Than ôi ! đàn-bà con-gái chẳng may phải bước giang-hồ, người quân-tử thương thay, thường vất bỏ nghìn vàng chẳng tiếc để vì ai gỡ rối. Những kẻ đã đến đê-tiện cái thân đi như thế, mà gặp những người hào-hiệp cứu-vớt cho ra khỏi bể trầm-luân, thời tưởng không bao giờ lại sa vào địa-ngục nữa mới phải. Song le đã quen thói « mèo mả gà đồng », thời thường lấy sự thúc-phục theo lễ nghĩa làm « chim lồng cá chậu », đã tập-nhiệm thói hạ-lưu thời tâm-trí dễ khuynh-xu vào đường tà-ám. Thế cho nên mười kẻ mới được một kẻ « biết thân đến bước lạc-loại », gặp người cứu vớt thời thôi đến già. Chứ phần nhiều thời mèo lại muốn hoàn mèo, rước về reo vạ cho gia-đình, gây hại đến con

cái, người hào-khách thường có lúc hối-hận rằng khờ. Nay ta hãy đọc đầu đuôi chuyện này thời biết.

Cái họ Nguyễn ở phủ Mỹ-đức là thế tộc ở Bắc-kỳ vậy. Ông Nguyễn-Ngọc đỗ Tú-tài khoa Dậu ai là người không biết : Văn-chương tài-mạo tốt đẹp gồm hai, phú-quí phong-lưu, hào-hoa đủ vẻ, cảnh nhà ông không phải làm cái gì, chỉ ngày thường ngâm thơ Đỗ-Phủ, nâng chén Thanh-Liên, theo thói Mạnh-Thường làm vui mà thôi. Phu-nhân người họ Tạ đảm-đang rất mực, phong-nhã đến điều, sắc đã chẳng thẹn Tây-Thị, tài cũng không thua Đạo-Uần, cái vui hàng-lệ thật khôn tả ra nhời. Song hai vợ chồng kết-phát đã được lâu năm, sản hộc mới được một ả Tố-nga, thông-minh tuệ-mỹ, ông bà yêu như hòn châu chuốt, nên mới gọi Tuệ-Châu. Từ đó mà đi, phu-nhân ngâm thơ « Thạc-nhân » than mình không giai nổi dãi, muốn cho phu-quan « Tiểu-tinh » nổi vận đề người có kẻ phụng-thờ. Nghĩ đến tôn-đường, tiền tài há tiếc, thế cho nên cũng mong sớm tinh cho chồng. Cái tư-tưởng ấy xã-hội ta cùng nhau thế cả, nào có ai nữ theo đòi thói tục Âu-phương cho sự nạp-thiếp làm điều không phải ? Ông Nguyễn-Ngọc dốc đạo sùng-tùy, lo đường kế-tự, trong lòng đã sẵn kế tàng-kiều, nay được vợ tán-thành, cảm-tình kia kẻ biết muôn vàn, lòng hi-vọng được người tri-kỹ nữa, ngày đêm luống những đợi chờ tin !

Quê ông ở cạnh làng Hội-xá, con đường sông Hát, tiện xuống Hà-nam. Chốn phố Hà-nam có mấy nhà phong-nguyệt, dịp phách cung đàn chờ người hảo-khách, câu ca chén rượu đón mặt tâm-phương ; bấy giờ vừa tiết tháng hai, tiện tàu thủy chở khách chơi chùa Hương-tích, nhìn người trầy hội vô-số vẽ-hoa, ông động lòng xuôi chơi tìm thú. Xuống đến nơi rủ ngay ông bạn họ Trần đương làm Hậu-tuyền đi trực-lăng thưởng-xuân, dắt nhau ngay vào xóm Bình-khang. Ôi ! Một chuyến chơi vui, ai ngờ lại một phen gây họa, thương hại cho cô Tuệ-Châu vì cha mà lệnh-dệnh bầy nổi

ba chim, đem thân vàng ngọc đi gìm bể oan! Song ông Nguyễn-Ngọc, nào có ngờ đâu đến thế.

Trong nhà ấy, có tên đầu Phụng, lưng tiếng sắc đẹp hát hay, xôn-sao oanh-yến dập-diu trúc mai, muôn nghìn người thấy cũng mê-tơi; ông Nguyễn-Ngọc tới nơi hôn siêu phách lạc, bị cái sắc phấn sơn đánh úp mắt người, đã đem lòng muôn chung nghìn từ cũng là với ai. Phụng lại khéo bẻo-lẻo, khiến cho khách yêu hoa càng nặng bệnh Trương-sinh lắm nữa. Lại gì cái thói ả-đầu xưa nay, tuy chưa hẳn là chốn giữ đủ « tám nghề », song cũng là nơi dùng bằng « bảy chữ », chẳng yêu ai mà ai cũng bắt nhân-tình, không thực giả vẫn ra tuồng tri-kỷ, họ tên cũng không tỏ thật cùng ai, chẳng là điều khác. Than ôi! Cuốn chiếu nhân-tình sạch, đa-tiền mới đa-tinh, mà phấn dùi non, của chung thiên-hạ, khăn lá quần tía, dãi khách tú-phương, có tiền ra ai cũng như ai, kẻ chơi lời lộ ai là không rõ. Thế mà ông Tú Ngọc ta, men tình vừa nhấp đã nên say! Hoặc-giả xưa nay đóng cửa ngời nhà, chưa giải sự tình phong-nguyệt, nên lăn-lóc đá, mê-mẩn vàng vậy . . .

Trong tiệc rượu, ông hỏi Phụng rằng :

— Có có bằng lòng lấy lẽ tôi không?

— Em chỉ sợ nhà em không có phúc, mà quan lại nói nhiếc em đó, chứ mấy khi đưa mồi dám chời mằm son.

Phụng trả lời là nòi câu sáo-ngữ, mà ông Tú Ngọc thời tỏ thực chân-tình, ông Hậu Trần lại đưa một câu rằng :

— Thế bác không sợ bác gái bắt vênh râu lên mà tát ư?

— Không nhà tôi đã cho phép tôi tằng-phòng rồi, vì số phận tôi hiểm-hoi lắm.

Câu ông Tú Ngọc trả lời lại là câu thực mà ông Hậu Trần hỏi là hỏi đùa vậy.

Tiệc tan, ông Tú ở lại mà ông Hậu về nhà, tiếng gà đã gáy nửa đêm.

Vừng đông vừa sáng, ông Tú ở nhà ả-đầu đã trở về nhà bạn, thời ông Hậu Trần hãy còn trèm chần chưa tỉnh giấc nồng, người nhà đánh thức ông giậy tiếp bạn. Ông Tú Ngọc liền nói ngay rằng :

— Tôi làm mất giấc ngủ bác, bác tha-thứ cho, song le tôi muốn về chuyến tàu thủy chín giờ này thời đến để chào bác, mà muốn nhờ bác mưu cho tôi lấy cô đầu Phụng, bác có làm ơn được không?

Bác muốn thực à? Lấy nó là một con danh-ca, chắc bảo-mẫu nó tất sách nhiều tiền kia đấy, vàng, để tiêu-đé đánh tiếng giùm.

Than ôi! Ông Hậu này cùng ông Tú ấy thật là chiều nhau mà dắt nhau xuống cái vực sâu. Ấy cái đó là cái thường-thái của các ông, há các độc-giả lại không rõ các ông ấy thết-đãi nhau thời chỉ rặt quần bài câu hát, tiệc rượu trận cười, thương cho những cái ấy là cuộc vui tao-nhã ư?

Bảo mẫu đầu Phụng, đương nhờ đầu Phụng mà được khách, ý không muốn cho Phụng ra khỏi cửa nhà mình mà vẫy duyên cá nước cùng ai, nên chỉ đến khi ông Tú Ngọc khuôn xếp ở nhà xong, xuống hỏi thời thách cưới bạc nghìn. Vợ hiền chiều đức lang-quân cũng chịu phi để cho thỏa tình ao-ước. Ôi! cái con yêu tinh kia từ này đã làm vào nhà ông Tú Ngọc rồi.

Đầu Phụng thực tuổi 20, nhưng khai giả ra làm mười bảy, đào non sớm đã xe to được người. Ông Tú Ngọc ta rước về thật là của vưu-vật trăm chiều chi-chút tróc tay..... phu-nhân vốn người hiền-thục có lễ-nghĩa, kính nể lang-quân đã không có lấy sự cả sông đông chợ làm phiền, thời cũng không lấy sự chồng yêu vợ lẽ làm giận, cái tình yêu đương nhau lúc nào cũng đảm-thấm chẳng phai, nên không có tiếng « Hà-đông sư-tử-hống ».

Thì giờ như nước chảy, ngày vui ngắn chẳng được bằng gang tay, đã lại đến hội chùa Hương-tích, tinh ra vừa được năm tròn.

Tuệ-Châu đã lên tám tuổi ông bà cho học đã hết quyển « Tam-tự-kinh » đương bắt vào học đến « Nam-sử »

Than ôi! vì đầu sui nên, tai bay vạ gió, chiếc lá lia rừng, con chim lạc tổ, há chẳng phải vì cha nên con gái nhỏ-nhàng đó ư?

Số là từ khi đầu Phụng về đất ba-chạ đồng chiêm chân núi, cấy lúa giồng dâu, khó nhọc vất-vả, không chịu đựng được sự làm ăn, nghĩ đến cái cảnh ăn nhưng bán phần buôn son ngày năm ngoài trở về trước, thời liền mong sao tránh khỏi trong vòng lương-gia.

Xảy ngày tháng hai năm. ông Tú bà Tú tiếp bọn khách thân ở Hà-nội về lễ « ngũ-bách-danh » trong chùa Thiên-trù, ông bà vui bạn đều cùng nhau theo bạn tham-thuyền. Thương thay ! Cái gia-đình êm-ái kia tính từ hôm ông bà Tú bước chân xuống con thuyền « tam-bản » theo đường suối hẻm vào chùa Chò mà u-sầu thăm-đáp muồn vãn. Than ôi ! lòng người ai dễ đo cho được, cái con đầu Phụng kia, ai ngờ được chôn lương-gia lại còn mong-mỏi cái thú giang-hồ thuở nọ ? « Chúa vắng nhà gà mọc dưới tôm » câu ngạn-ngữ xưa kia đã nói, đầu Phụng muốn đi, nghĩ không đem Tuệ-Châu đi giả-giàng đi chơi quanh đây thời không xong bèn đưa xuống tàu thủy từ bến Đục-khe xuôi về Phủ-lý. Thôi thế là góc bể bên giời, quê người một thân Tuệ-Châu từ hôm ấy.

Khi ông bà Tú ba hôm sau ở chùa Hương-tích về tới nhà ; chồng tìm vợ bé, mẹ nhớ con thơ, bỏ ngược bỏ xuôi, đâm ngang đâm ngửa, thời đầu Phụng đã do đường xe-hỏa mà lên Hà-nội vào một nhà ở phố hàng Giấy, lại chia trâu, lại mời rượu, lại nhận hát, đổi tên là Trang, lại lừng danh ở đất Thăng-long cổ-dô. Phụng nhận Tuệ-Châu là em, đặt tên cho là Bích ; dạy hát dạy đàn, ghép vào làng trắng-gió. Thương hại cho Tuệ-Châu ! Lên 8 tuổi đầu đã phải ra vào theo lũ thanh-y, dải-dầu tóc rối da chì một thân ! Phụng dạy Tuệ-Châu học hát học đàn, nếu không thời đánh, hễ nhớ nhà khóc thời bị vả mồm, khi dọa nạt, lúc dỗ-dành, khiến cho đến nhập-gia phải cứ phép nhà mới nghe.

Tuệ-Châu ở trong nhà, đầu Phụng không cho đi đâu hết, cũng không cho đàn mặt đến chiếu rượu bao giờ, cố ý làm cho quên hẳn mẹ cha, vui-vậy nghề hát, đợi khi lớn tuổi, bắt ra kiếm tiền cho mình. Thoi đưa thăm-thoắt, đã đến hai năm, mà nhà ông bà Tú Ngọc cũng chưa tìm thấy, hết thuê

người nọ, lại trình sớ Cầm các tỉnh, song le pháp-ngoại di-gian, dầu đòi thành-minh đến đâu cũng không tài nào xét nét hết được việc xã-hội ẩn-tinh. Năm thứ ba, cái tiếng đồn ấy đã dậy các nơi, dầu Phụng lại e khi lộ chuyện mới dọn xuống Thái-hà-ấp, Tuệ-Châu bấy giờ đã 11, tuy trong lòng vẫn nhớ mẹ cha, song tuổi còn thơ dại, đã biết đâu được cách làm cho được thấy. Tập-nhiệm lấy làm tự-an, ngón ca lý, điệu xầm-xoan, bài chầu văn, câu hát hăm, đọc phú, ti-bà, ngâm-vọng, hát nói đều thuộc được làm lòng cả. Ở Thái-hà-ấp được một năm thời là 12 tuổi, bấy giờ Phụng xuống đó lại đổi tên là Hảo, lại hoa-khởi ở xóm ấp. Phụng thấy Tuệ-Châu như quên sầu vui thú rồi, mới bắt ra hầu-hạ đóm điều quan khách. Than ôi! Những tiếng dâm-ô, những nhời thô-tục, những giọng xỏ-lá, những ngón ba-que, những cách xuồng-xã, những sự lẳng-lơ, từ nay ngày ngày trực-tiếp luôn đến thân, trực-xúc luôn đến mắt, nghe vào tai, trông thấy rõ, Tuệ-Châu còn bé-bồng đã phải chịu ngay. Thiên-lương còn tốt, thấy những đau lòng, mà không biết tỏ cùng ai để mà được thoát cái vòng dâm buộc nhớ-nhuốc này được.

Ở Thái-hà-ấp được hơn một năm thời dầu Phụng nhân-tình với một ông Tham-biện Lục-lộ, nhà ông cũng đã sẵn giàu, người lại đẹp trai tuổi trẻ, Phụng cũng mê-mệt, mà ông cũng yêu-đương. Nhân ông đổi về Nam-định, nên Phụng lại dọn về hàng Thao, thời Tuệ-Châu đã 13 tuổi chẵn. Phụng lại đổi tên cho là Lan. Ông Tham ngày nào cũng đến chơi nhà Phụng, khéo lắm tuần lễ chỉ độ một hai ngày có việc ông phải đi đâu thời ông mới chịu vắng mặt ở làng phong-nguyệt.

Tuệ-Châu được ra vào trong nhà, ông Tham thấy sinh-sản cũng có lòng yêu — khi ôm vào lòng, lúc hôn ở má, vuốt mặt bắt tay, tuy bé-bồng cũng đem lòng àu-yếm lắm. Đồi khi Tuệ-Châu muốn đem chuyện gia-đình ra ngỏ với ông Tham, lại sợ ông Tham nói lại với Phụng, thời lại thôi. Song, Tuệ-Châu chỉ nghĩ viết thư về cho cha mẹ là hay hơn hết, mà khổ cái chữ Nho không đủ biết viết, cũng không biết ngồi chỗ nào mà viết cho trôi được, lại không

biết viết được thời nhờ ai gửi được. Mời xin ông Tham dạy cho học chữ quốc-ngữ, bốn tháng Tuệ-Châu đã xem được nhật-trình, chỉ chữ không được tập thời viết không thành chữ mà thôi. . .

Than ôi ! danh-ca như đầu Phụng, thời vét bao của đời, lấy bao tiền thiên-hạ, phá bao sản-nghiệp của khách làng chơi? Thế mà được bao nhiêu lại cúng vào thần cò bạc tất cả. Ông giới quả-báo, nghĩ cũng đáng thân. Bởi vậy cho nên tuổi xuân ngày quá, khách trẻ ngày xa, ông Tham Lục-lộ kia chơi hoa cho dĩa nhị dần lại thôi ! Khi ông dời về Thanh-hóa, Phụng cũng biết rằng không còn tình đậm-đà như trước nữa, cho nên cũng cuốn gánh-gồng về ở Sơn-tây đổi tên là Hậu. Bấy giờ Tuệ-Châu đã 14 tuổi, Phụng chưa cho hầu rượu, song vẫn bắt ngồi ca, các quan Phủ, quan Huyện, quan Huấn, quan Giáo ở Sơn-tây ai ra hát nhà Phụng cũng đều là rầy-vò bẽ âm Tuệ-Châu. Nhưng Tuệ-Châu xem mặt ra cũng chẳng có thể tỏ với ai nông-nổi mình được. Nghĩ thân liễu yếu đào tơ, phải bị ngâu vầy, chuột vọc : quan trái, lại trái, ba-que trái, sỏ-lá trái, thầu khoán buôn bán trái, mà ai cũng là đem tâm dâm-ngược ép nài mình mà thôi ! Không biết bao giờ cho ra khỏi nơi hồ-huyết. Đôi khi ngồi nhớ đến mẹ cha, không biết sân Lai xa cách bấy giờ làm sao ? Lắm lúc trông hoa đèn mà sụt-sùi với bóng, đầu sao cũng ở tay người ! Nhiều hôm trời tĩnh đêm thanh, Tuệ-Châu ra đứng sân trông lên trời khẩn-nguyện, song giới cao nào có thấu tình !

Ở Sơn-tây một năm, Phụng lại theo tình-nhân mời là một ông Phán tòa sứ về Hà-nội, lại ở hàng Giấy. Tuệ-Châu bấy giờ đã đến 15, Phụng bèn chia trầu cho đi mời rượu. Từ đó mà đi, mặt dạn mày dày, ngày càng thêm lộ, túi thân đến bước lạc-loài, biết bao giờ mới ra ngoài bể oan. Thương-sốt thay ! cho Tuệ-Châu, con nhà thế-phiệt, ngọc đúc hoa thêu, không phải là người hư thân mất nết, không phải là gia-vận suy-vi, mà cũng hóa ra con đĩ. Các cậu công-tử Bội ta thi nhau đến cửa, kẻ nọ bắt nhân-tình, người kia hồng kết tóc, nhưng khi trượng phụng la-đà, đem lời tâm-phúc kể với những người quen biết, nhưng mà

« Trường-khanh thời ít, Sở-khanh thời nhiều » cho nên vẫn chịu trông vờn cổ-quận mặt-mù mắt xanh » mà thôi ! Than ôi ! lương-tâm chưa đến mắt, nghề mới dẫu thạo nghề, song những khi đèn mờ đêm vắng, soi gương luống những lệ sa rờn-rờn. May dẫu gặp được một người qua chơi thấy cũng yêu vi, xét ra là người khá-giả, đem tâm-sự giải tỏ thời người đó vì Tuệ-Châu mà thảo hộ mấy bức thư, bức thời gửi về cho mẹ cha, bức thời gửi cho các công-sở (nào tòa Án, nào sở Cầm) mới thoát được cái vạ tối-tăm, lại được nhìn nhận mẹ cha, trong 7 năm giời xa cách đến nay, cửa nhà đã khác những ngày năm xưa ! Người ấy là ai ? Là một ông cử thiếu-niên đỗ khoa thi trường Nam năm... họ là Trịnh hiệu là Bái-Tân, là chồng Tuệ-Châu sau này đó.

Than ôi ! Trịnh-danh dẫu mất, mà lương-tâm chưa mờ, thời dù bề ngoài có ong-bướm gió-trăng, song đóa trà my vẫn còn chưa ngổ, dẫu thân sa vào đám Binh-khang, mà lòng vẫn gửi ở nơi khuê-các, ông Cử thiếu-niên kia cũng không phải là lấy vợ thừa thế-gian. Thời ! người năm ba đấng, của tám vạn loại, chưa hẳn là ở chốn Binh-khang thuần-thị là những con người vô-liêm-sĩ, song-le chơi hoa phải biết mùi hoa, trăm năm tình cuộc vương tròn, chớ nên có lấy dục-tình làm chủ-định. Thỏa một cơn thích lòng, nhưng bị âu-sầu mãi mãi. Nghĩ truyện nhà ông Tú-Nguyễn-Ngọc cũng nên đem làm gương cảnh-thế.

Năm 1920.

CÔ ĐẦU TUYẾT

(Câu chuyện của cô đầu Tuyết tự-thuật)

Từ khi em bước chân đi hát cầm vững thia rượu thời lại đổi tên ra làm Tuyết. Đàng-đẵng mấy tháng giời ở phố Hàng Thao Nam-định, tuổi ngồi tình dốt đã đôi mươi, mà thanh-danh vang động trong làng chơi thời hơn cả chị em.

Khi bảy giờ cô em có một người bà-con Hà-nội xuống, thấy vẻ người em mà vội than rằng :

— Cái cô Hằng-nga giảng-thế của nhà chị đây, sao lại để mãi ở trong chốn này, vì đem lên Hàng Giấy tỉnh Hà treo cao cỡ đẹp thời những tay giàu mới, những mặt phá-gia ai là không mong liếc dung-quang ? Cửa này kiếm tiền cho bà chị thật là nhon lắm đấy.

Cô em nghe lời nói ấy liền muốn cho em lên tới chốn Thăng-long, mới đem lịch ra xem ngày, định ngày 23 tháng 8 là bước lên xe hỏa tới phố Đồng-xuân. Bảy giờ hãy còn tạm-ngủ ở số nhà 56. Loan đầu chưa được một tháng, tiếng cô đầu Tuyết, truyền khắp đó-thành. Em làm cho thiên-hạ diên-dảo, không phải là ở cái nhan-sắc kiều-my hay ở cái tư-phong yểu-diệu của em ; em chỉ nhờ ở cái công-phu thù-ứng mà được đông bạn tinh-nhân đó thôi. Cái quyền-thuật của em dẫu cho các nhà ngoại-giao chuyên-môn hồ đê em đã chịu thua nào. Nay nhân em kể một vài ngón, cũng là tỏ ra răn lấy người đời, ai còn mắc quỵch là người còn ngu :

Có một ông Lãnh-binh tráo-nha cụ Khám-sai, ở tỉnh xa về, một người đưa lên nhà em uống rượu, liền bắt tinh-nhân với em ngay, khi cho em cái này, khi tặng em cái khác, thật là hết giá với em, mà em thời bị ông là người vô-học vũ-phu, không muốn cùng ông thân-thiết. Song cô đầu đầu dám cự quan-viên, có lắm tinh-nhân thời kiếm tiền mới dễ. Em giả vờ thân-mật, cứ lấy lời ngon-ngọt rót vào lỗ tai anh chàng. Thường ông Lãnh-binh ấy thết tiệc anh em đồng-liêu ở nhà em, rượu say hứng hết, khách đã tản-tác về cả. Duy còn ông Lãnh ở lại để mong tận-lạc cùng em. Em soi biết cái ần-tinh của cu-cậu, lúc đưa rượu văn-khôi, lúc em dâng các thức sơn-hào hải-vị, hết sức ần-cần không mỗi mệt. Nửa đêm quạt màn đưa ngài đi nghỉ, thời em ngồi cạnh một lát rồi kêu đau bụng râm nhà, lẩn-lộn chốc giường, nghiêng răng trợn mắt, như bện nặng sắp nguy, cả nhà nghe tiếng điều giậy thuốc thang, ngài còn rở trò vào dẫu được, đành nằm xuốt sáng, than rằng quả tu diễm-

nhức chưa tròn ! Chắc các độc-giả cũng biết rằng em không đau bụng đau bắp gì, chẳng qua chỉ không muốn để cho người phạm đến thân mình ; những sự thâm-tinh dành để cho người thanh-nhơn. Nghề cô-đầu nào có phải nghề nhà chứa ở đâu ! Lại có một hôm, một ông Hậu-tuyền hẹn em đi xem hát tuồng, em đi về thì trong nhà đã có cụ Tuần-phủ X*** là một người tinh-nhan của em tới nhà rồi. Cụ-lớn thấy em đi cùng ông Hậu vào nhà trong, thời về Cụ-lớn hăng-hái tưởng như ở công-đường tỉnh cái mặt giận ấy trình-lộ ra thì biết bao dằn con quan nhỏ chết oan. Em đẩy ông Hậu vào nhà trong liền ra hầu Cụ-lớn, đưa mắt liếc, mỉm miệng cười, nói với Cụ-lớn rằng :

— Sao Cụ-lớn về chậm, thế...? Ông ấy đánh-giấy đến mời em đi xem hát để nhờ nói việc quan với Cụ-lớn đó. Em thực lòng tin người, vì chắc ai chẳng biết em tinh-nhan rất thân với Cụ-lớn, Cụ-lớn giận em thời oan em.

Nói xong liền ngã lưng nằm vào lòng Cụ-lớn rồi hôn vào đôi bên má Cụ-lớn những râu quai nón xồm-xoàm, Cụ-lớn vẫn còn ra mặt giận, thời em liền móc tay vào túi lấy ngón tay dính vào nút lọ « hà-khà » (dầu Vạn-Ứng như-ý) rồi bôi lên mắt, nước mắt chảy ra dàn-dụa, khiến Cụ-lớn mềm lòng mủn giã, bao cái giận đồ cả ra ngoài biển ngoài sông. Em nhìn biết Cụ-lớn bớt giận, về mặt đã hòa vui, liền ôm ngang ngực Cụ-lớn, nói rằng :

Thời em cũng là nhẹ giã mới đề phiền lòng Cụ-lớn, xin Cụ-lớn tha-thứ cho, từ sau giờ đi xin việc gì cũng phải chờ lệnh Cụ-lớn, không dám tự-ý làm gì cả.

Nói xong, em liền với ra cái hộp thuốc lá, lấy một điếu thuốc ắp vào miệng Cụ-lớn, rở hết cách nịnh-hót nũng-nịu ra làm cho Cụ-lớn sảng-sắc cười, em đánh diêm châm. Cụ-lớn liền hút, em thấy Cụ-lớn sai làm cháo với gọi cô-đầu, em biết là êm chuyện lại lảng vào nhà trong. Ông Hậu khi cùng em về nhìn thấy Cụ-lớn Tuần ngồi đó, nhà cô-đầu không thể chứa được hai tinh-nhan trong một lúc, em khéo đẩy được ông Hậu vào nhà trong đã là dụng-tâm. Ông ở trong lâu không thấy em vào, mà không biết Cụ-

lớn Tuần ấy với em là thế nào, nghi-ngờ nổi lên, làm-nhảm nói một mình mãi.

Em đứng nấp nghe thấy hết, lòng khó tinh ra kể, chột xoay một câu nói, bước vào ôm cổ ông Hậu hôn lấy hôn để, mà rằng :

— Cụ-lớn quen cô tôi ngày xưa, nhân về Hà-nội vào chơi thăm cô tôi có bảo làm rượu, cậu còn lạ gì Cụ-lớn quen thân với quan Thống-sứ, cậu có muốn thăng-quan xin cậu ngỏ ý với em, em nói với cô em bách Cụ-lớn phải vào quan Thống-sứ cho cậu như-nguyên. Nhà chật, Cụ-lớn đêm nay nghỉ đây cướp mất cả chỗ của chúng ta, cậu hãy về rồi mai lên, em nghĩ phiền hôm nay lại phải ngủ một mình ở bực rượu đây.

Ông Hậu nghe xong lấy làm phải lắm, đình-ninh dặn-dò rồi ra chào Cụ-lớn, xưng-danh, xưng-tính, hai người trên dưới tương-đắc, rồi ông Hậu chào Cụ-lớn ra về.

Than ôi ! nghĩ mình ở trong cái nghề « xướng ca vô-loài » giữ cái nghiệp vợ ghét thế-gian, chồng vờ thiên-hạ, cái thân-danh nhục-nhã mà đôi khi ngồi nghĩ thế-gian lắm kẻ cũng khờ, người đời biết đến bao giờ cho khôn.

Em khoét tiền của những bác khờ, anh ngốc, kẻ đại, người ngây để tiêu-pha phung-phá. Ôi ! Xa chân vào chốn hồng-lâu kỹ-quán, cái thân é-trẻ đủ trăm đường. Song tỉnh mà xem ngồi mà xét ; người thiên-hạ khôn có một mà giai đến trăm nghìn. Không cứ ông quan-to, ông phú-hộ, tiền nhiều chức nhơn cái giai lại càng xù, mình có quyền xoay phải xoay trái được họ mà họ đến trước mình ra hồn xiêu phách lạc, rất tin ở những cách vờ, nghe mọi lời dối. Càng vờ càng dối thời họ lại càng mê.

*Ấy ai xóm tuyết làng huê,
Yi tình mà có đi về phải linh,
Mấy nhời kỳ-ngữ đình-ninh.*

Năm 1920.

THƠ ĐÁP KHÁCH

Nhàn mới rồi ngẫu-hưng làm một bài thơ đáp khách hỏi, gặp được quyển sách này in còn thừa một trang giấy trắng bỏ không, xin bắt trước lối « về voi » ngày xưa mà lục in ra đây, cũng là để đáp những ông nào muốn hỏi nữa. Xin độc-giả lượng cho.

Khách hỏi : « Ông bao tuổi ? »

Ta đáp : « Ngoại đôi mươi. »

Khách lại hỏi : « Nghề-nghiệp ? »

« — Bút nghiên làm sinh-nhai. »

Khách lại hỏi : « Quê-quán ? »

Ta thưa : « Người Hà-dông,

Hội-xá là làng cũ,

Chùa Hương ngay bên trong. »

Khách lại hỏi : « Cha mẹ ? »

Ta thưa : « Còn song-toàn :

Mẹ ở nhà cấy cấy,

Cha đi xa làm quan. »

Khách hỏi : « Sở làm việc ? »

Ta thưa rằng : « Hữu-Thanh,

Là một tòa tạp-chỉ,

Phố Mã-vỹ Hà-thành. »

Khách hỏi : « Có vợ chưa ? »

Ta thưa rằng : « Có rồi.

Vợ cả và vợ lẽ,

Vừa-vặn là một đôi.

Hai vợ cùng ở chung,

Ghen tuông nhau tuyệt không,

Như hai chị em ruột,

Không đến nổi lung-tung. »

Khách thấy ta nói vậy,

Lấy làm sự lạ-lùng.

Khách rằng : « Không có lẽ,

Hai gái lấy chung chồng,

Ghen tuông lại không có,

Họa chỉ có nhà ông ? »

Ta cười không đáp nữa,

Khách cũng chỉ ngồi trông.

Ngày 10 Décembre 1921

Màn-Châu hi-tác

IMPRIMERIE DU TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIÊT-NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

ĐÃ XUẤT BẢN RỒI

Ngọn Đèn Khuya (<i>Văn thơ từ-khúc các lời</i>)	0 8 25
Vi Nghĩa-Quên Tình (<i>Đoàn-thiên tiểu-thuyết</i>)	0 30

CÁC SÁCH KHÁC

Chén Thuộc Độc (<i>Hí-khúc</i>) Soạn-giả VŨ-ĐÌNH-LONG	0 40
Còn Chơi (<i>Thơ ca từ-khúc các lời</i>) Soạn-giả NGUYỄN KHÁC-HIỆU	0 30
Hai Giác Mộng (<i>Tiểu-thuyết</i>) Soạn-giả KINH-ĐẠI-NGUYỄN-THÔNG	0 20
Duyên Văn (<i>Thơ ca từ-khúc các lời</i>) Soạn-giả TRỊNH-ĐÌNH-RU	0 25

Có bán ở hiệu AN-CHÍNH là hiệu bán đường mứt và tạp-hóa ở số nhà 38, Phố Hàng Đường, Hà-nội. Và hiệu VĂN-HƯNG, Phố Hàng Gai, số 75, Hà-nội.

